

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Nguyễn Thị Kim Nga

**THI HÀNH ÁN TREO
TÙ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2018

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Nguyễn Thị Kim Nga

**THI HÀNH ÁN TREO
TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Luật hình sự và Tố tụng hình sự

Mã số: 8 38 01 04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. HOÀNG THỊ MINH SƠN

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tác giả xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tác giả. Các số liệu ghi trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Nguyễn Thị Kim Nga

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ THI HÀNH ÁN TREO	7
1.1. Khái niệm và các đặc điểm thi hành án treo	7
1.2. Vai trò và các yếu tố bảo đảm thực hiện pháp luật thi hành án treo	13
1.3. Quy định của pháp luật về thi hành án treo.....	23
Chương 2: THỰC TIỄN THI HÀNH HÌNH PHẠT TÙ CHO HƯỞNG ÁN TREO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	33
2.1. Khái quát tình hình thi hành án treo.....	33
2.2. Những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thi hành án treo trên địa bàn thành phố và nguyên nhân của những hạn chế	40
Chương 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ ĐẢM BẢO THI HÀNH ÁN TREO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	52
3.1. Sự cần thiết hoàn thiện pháp luật hình sự và nâng cao hiệu quả thi hành án treo tại thành phố Hồ Chí Minh	52
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật.....	54
3.3. Các biện pháp đảm bảo công tác thi hành án treo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	61
KẾT LUẬN	70
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật hình sự
CATP	Công an thành phố
CQTHAHS	Cơ quan thi hành án hình sự
GCNCHXTGTT	Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách
QĐ	Quyết định
QĐTHA	Quyết định thi hành án
TAND	Tòa án nhân dân
TANDTC	Tòa án nhân dân tối cao
TGTT	Thời gian thử thách
THA	Thi hành án
THAHS	Thi hành án hình sự
UBND	Ủy ban nhân dân
VKS	Viện Kiểm sát
VKSND	Viện Kiểm sát nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Tình hình áp dụng án treo của TAND các cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh	34
Bảng 2.2: Tỷ lệ số bị cáo có hình phạt tù từ dưới 3 năm trở xuống được hưởng án treo.....	35
Bảng 2.3: Số lượng người chấp hành hình phạt tại xã, phường, thị trấn	36

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thi hành án hình sự liên quan đến vấn đề bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; góp phần bảo vệ lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Xác định thi hành án hình sự là công tác quan trọng nên Nhà nước ta đặc biệt quan tâm và đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở thực hiện cho hoạt động này như: Luật Thi hành án hình sự năm 2010, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trên cơ sở đó, trong thời gian qua hoạt động thi hành án hình sự đã được tổ chức thực hiện bảo đảm tính nghiêm minh, khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phục vụ yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Luật thi hành án hình sự có mối quan hệ chặt chẽ với pháp luật hình sự, pháp luật Tố tụng hình sự, Luật Đặc xá và một số văn bản pháp lý liên quan. Mối quan hệ với Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự thể hiện trong việc quy định về tội phạm, hình phạt, xác định trách nhiệm hình sự, các loại hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, căn cứ quyết định hình phạt các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tha miễn trách nhiệm hình sự, miễn giảm hình phạt, án treo và các nguyên tắc thể hiện quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước ta làm cơ sở cho hoạt động thi hành án hình sự. Ngược lại, luật thi hành án hình sự quy định toàn bộ quá trình thi hành bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật, đảm bảo cho các quy định của Luật hình sự được thực thi một cách nghiêm túc, đảm bảo đạt được mục đích của hình phạt theo quy định tại các Điều của Bộ luật hình sự, cũng như mục đích đặt ra đối với các biện pháp tư pháp và các quyết định khác của Tòa án. Năm 2017, Quốc hội đã nhất trí thông qua Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với những quy định luật nội dung có nhiều thay đổi. Trước những đòi hỏi của thực tiễn, công tác thi hành án hình sự đã bộc lộ nhiều khó khăn, vướng mắc.

Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho người bị kết án phạt tù, không buộc họ phải chấp hành hình phạt tù giam tại trại giam khi có những điều kiện nhất định, nhằm khuyến khích họ tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội. Khi Luật thi hành án hình sự có hiệu lực pháp luật đã bộc lộ những hạn chế, không được quy định thống nhất mà nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau. Điều này gây khó khăn cho công tác thi hành án hình sự trong thực tiễn. Giai đoạn đưa bản án ra thi hành còn chậm trễ ở khâu thủ tục giấy tờ hành chính, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan xét xử và cơ quan thi hành án. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện pháp luật thi hành án hình sự đối với người được hưởng án treo chưa đạt hiệu quả, song nguyên nhân cơ bản nhất là do cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục, gia đình người bị kết án chưa thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của mình.

Phạt tù cho hưởng án treo là một chế định pháp lý độc lập, tính ưu việt của án treo thể hiện qua quan điểm của Đảng, Nhà nước trong việc áp dụng pháp luật hình sự là nghiêm minh, nhân đạo, nghiêm trị nhưng khoan hồng. Thực tiễn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh quá trình vận dụng quy định của pháp luật hình sự về án treo trong thời gian qua, bên cạnh những mặt tích cực, còn bộc lộ những điểm hạn chế trong các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định đó trong quá trình thi hành án. Do đó, tác giả chọn đề tài: “Thi hành án treo từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh” làm đề tài luận văn tốt nghiệp cao học Luật của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Việc áp dụng án treo và thi hành án treo mang đậm tính nhân đạo của Nhà nước. Theo các tài liệu tác giả nghiên cứu, sưu tầm được.

Ở nước ta đã có nhiều công trình nghiên cứu về án treo và thi hành án treo. Một số luận văn nghiên cứu về thi hành án treo như: Phạm Thanh Phương (2014), *Án treo và thực tiễn áp dụng tại địa bàn tỉnh Hải Dương*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội;

Luận văn đã làm rõ khái niệm, tính chất, mục đích, ý nghĩa của chế định án treo trong luật hình sự Việt Nam, tập trung nhất vào quy định của BLHS năm 1999,

đôi chiếu, so sánh với luật pháp của một số nước trên thế giới, đánh giá thông qua thực tiễn áp dụng tại địa phương. Thông qua việc nghiên cứu đề tài tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm sửa đổi bổ sung những quy định cụ thể trong việc áp dụng chế định đặc biệt này nhằm phát huy tác dụng triệt để nhất của chế định án treo trong luật hình sự Việt Nam [19].

Phạm Đức Trung (2014), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Nam Định)*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội;

Luận văn đã làm rõ một số nội dung cơ bản về lý luận khoa học và quy định của pháp luật thi hành án về thi hành án treo như khái niệm, đặc điểm, chủ thể, hình thức thi hành án treo; đánh giá thực tiễn thi hành án treo trên địa bàn tỉnh Nam Định từ năm 2009 đến năm 2013 và đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành án treo trên địa bàn tỉnh Nam Định [29].

Dương Sơn Tùng (2017), *Thi hành án treo từ thực tiễn tỉnh Hưng Yên*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Luận văn đã phân tích, làm rõ khái niệm, vai trò, tính chất và ý nghĩa của án treo và thi hành án treo; phân tích trình tự, thủ tục thi hành án treo; quyền và nghĩa vụ của người phải thi hành án treo; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành án treo; chỉ ra những kết quả đạt được và hạn chế trong việc thi hành án treo ở tỉnh Hưng Yên và đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng thi hành án treo từ thực tiễn tỉnh Hưng yên [31].

Nguyễn Thị Hương Ngọc (2017), *Thi hành án treo từ thực tiễn tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Về cơ bản, luận văn đã phân tích một số vấn đề lý luận về thi hành án treo; phân tích quy định của BLHS và BLTTHS cũng như Luật thi hành án hình sự năm

2010 về án treo cũng như thực tiễn thi hành án treo tại tỉnh Bắc Ninh và đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành án treo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh [18].

Nguyễn Văn Bường (2017), *Chế định án treo theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn miền Trung và Tây Nguyên*, Luận án Tiến sỹ Luật học, Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Luận án phân tích những vấn đề lý luận (khái niệm, bản chất, vai trò, ý nghĩa của án treo), cơ sở pháp lý của các quy định trong chế định án treo, tìm ra những điểm bất cập trong các quy định đó. Tổng hợp số liệu, phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về án treo của TAND hai cấp thuộc các tỉnh, thành phố khu vực Miền Trung và Tây Nguyên trong 10 năm từ 2007 đến năm 2016; qua đó đánh giá những ưu điểm cũng như những bất cập, hạn chế trong lý luận, trong pháp luật và trong hoạt động xét xử tại khu vực này, tìm ra nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót đó và đề xuất các giải pháp bảo đảm áp dụng đúng án treo đối với người phạm tội [7].

Ngoài ra còn một số các công trình khác liên quan như: Hà Văn Hưng (2017), *Chế định án treo trong Luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở thực tiễn địa bàn tỉnh Thanh Hóa)*, Luận văn Thạc sỹ, Khoa Luật Đại học Quốc Gia Hà Nội; Phan Quang Mậu (2017), *Vai trò của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với người thi hành án treo, án phạt cải tạo không giam giữ (Trên cơ sở thực tiễn địa bàn tỉnh Hà Tĩnh)*, Luận văn Thạc sỹ Khoa Luật – ĐHQG Hà Nội; Lê Văn Luật (2005), *Chế định án treo trong Luật hình sự Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội; Nguyễn Thị Minh Thu (2011), *Một số vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định án treo*.

Các tài liệu, công trình nghiên cứu, bài viết được nêu trên đã phần nào làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng án treo trong luật hình sự Việt Nam và lĩnh vực thi hành án. Một số công trình đã phân tích rõ những kết quả đạt được và hạn chế trong quá trình thi hành án treo ở một số địa phương. Tuy nhiên, tác giả khẳng định vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào dưới góc độ chuyên sâu

về những kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong thi hành án treo tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Trên cơ sở làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về thực hiện pháp luật thi hành án treo, đánh giá thực trạng công tác thi hành án treo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ ra nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong công tác này, từ đó luận văn đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác thi hành án treo tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài mục đích nói trên, luận văn có nhiệm vụ: phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận về thi hành án treo như khái niệm về thi hành án treo, trình tự thủ tục thi hành án, quyền và nghĩa vụ của người phải chấp hành án, quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với người phải chấp hành án. Đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật thi hành án treo ở Thành phố Hồ Chí Minh chỉ ra kết quả đạt được; những yếu kém và nguyên nhân, đề xuất giải pháp đảm bảo tăng cường hiệu quả thực hiện pháp luật thi hành án treo.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận về thực hiện pháp luật nói chung, pháp luật thi hành án treo nói riêng, phân tích đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật thi hành án đối với người được hưởng án treo ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Luận văn tập trung nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực trạng thi hành án treo theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2010 và các chế định liên quan tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2017.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài của mình, trên cơ sở của phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử đồng thời sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phân tích, chứng minh, tổng hợp, diễn giải, hệ thống hóa, so sánh, hệ thống, quy nạp, diễn dịch... Trên cơ sở những phương pháp này, luận văn đã đi từ cơ sở lý luận đến thực trạng áp dụng pháp luật thấy được những ưu nhược điểm và hạn chế,

vướng mắc, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật nhờ đó sẽ khắc phục được những vướng mắc từ thực trạng này.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn là công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu về thi hành án treo dưới góc độ hình sự và tổ tụng hình sự trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn nghiên cứu có hệ thống, toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về thi hành án treo.

Kết quả luận văn góp phần làm phong phú thêm về mặt lý luận; là tài liệu tham khảo trong quá trình nghiên cứu thực tiễn thi hành án hình sự và hướng đến việc hoàn thiện hệ thống cơ quan thi hành án hình sự.

Luận văn rút ra một số kết luận mang tính khoa học là tài liệu tham khảo có giá trị trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật thi hành án hình sự, góp phần khắc phục những điểm còn hạn chế trong thực tiễn áp dụng và thi hành án treo, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo quyền con người, quyền công dân.

7. Kết cấu của luận văn

Dựa trên mục đích và yêu cầu của đề tài, ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, kết cấu của luận văn gồm ba chương.

Chương 1: Những vấn đề lý luận và quy định của pháp luật hiện hành về thi hành án treo.

Chương 2: Thực tiễn thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện pháp luật và bảo đảm thi hành án treo tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ THI HÀNH ÁN TREO

1.1. Khái niệm và các đặc điểm thi hành án treo

1.1.1. Khái niệm thi hành án treo

Trong luật tố tụng hình sự, thi hành án là một chế định quan trọng, bao gồm những quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực thi hành án. Nội dung các quy định này quy định về thủ tục thi hành án, mối quan hệ giữa các cơ quan, công dân, tổ chức và cá nhân liên quan có nhiệm vụ thi hành trên thực tế các bản án và quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án tiến hành các hoạt động tố tụng không chỉ nhằm đưa ra bản án, quyết định đúng đắn mà còn đảm bảo cho bản án, quyết định đó được thi hành kịp thời, triệt để trong thực tiễn.

Án treo là một trong những chế định của luật hình sự. Theo đó, án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, được Tòa án áp dụng đối với người phạm tội bị kết án phạt tù không quá 3 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần phải cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội. Như vậy, đối với những người phạm tội có đủ những điều kiện nhất định của luật sẽ được áp dụng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 đến 05 năm. Trong thời gian thử thách nếu phạm tội mới thì Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Về cơ bản nội dung trên về án treo của Bộ luật hình sự 2015 vẫn giữ nguyên như Bộ luật cũ. Tuy nhiên, BLHS đã bổ sung thêm một quy định mới liên quan đến chế định này. Theo đó, tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 có quy định: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều

56 của Bộ luật này. Trong thời gian thử thách, Tòa án giao người được hưởng án treo cho cơ quan, tổ chức, nơi người đó làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó [21].

Thi hành án hình sự là hoạt động thực hiện bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật của các cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành án theo một trình tự thủ tục do pháp luật quy định, thể hiện qua việc quản lý, tổ chức các biện pháp tác động đối với người bị kết án hình sự buộc họ phải thi hành đầy đủ, nghiêm chỉnh những nghĩa vụ pháp lý mà pháp luật đã quy định cụ thể đối với hình phạt mà Tòa án tuyên, nhằm mục đích quản lý, giáo dục, cải tạo họ thành người lương thiện có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc XHCN, ngăn ngừa họ phạm tội mới [38, tr.11].

Thực chất của quá trình thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo là quá trình tự cải tạo, giáo dục của người bị kết án dưới sự giám sát, giúp đỡ của cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương và gia đình. Vì vậy để đảm bảo hiệu quả của án treo, quá trình tổ chức thi hành án cần phải có những thủ tục nhất định nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, các quy tắc cuộc sống, trật tự pháp luật, trật tự xã hội mới được tôn trọng, uy tín Nhà nước được nâng lên. Những hạn chế trong quá trình tổ chức thi hành án (nếu có) đều gây ra những hậu quả không tốt cho công tác đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm.

Theo Hán - Việt từ điển, thi hành là: "Đem cái việc đã trù định sẵn mà làm ra cho có hiệu quả" [1]. Như vậy thi hành án là đem bản án, quyết định của Tòa án ra thi hành trên thực tế cho có hiệu quả; còn THAHS là việc đưa các bản án, quyết định của Tòa án về hình sự đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành trên thực tế. Điều này có ý nghĩa chỉ các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực và đang có hiệu lực mới được đem thi hành.

Đối tượng phải chấp hành án treo là người đã bị tòa án kết án phạt tù cho hưởng án treo khi có đủ điều kiện theo quy định của BLHS. Căn cứ để thi hành án

treo là Bản án của Tòa án đối với người được hưởng án treo đã có hiệu lực pháp luật và Quyết định thi hành án. Theo quy định của pháp luật hiện hành, những bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật không có nghĩa là được thi hành ngay mà còn phải thông qua một thủ tục hành chính, đó là việc Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án hoặc người được ủy quyền phải ra một quyết định thi hành án thì mới được thi hành. Khoản 5, Điều 3 Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định: “*Thi hành án treo là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này giám sát, giáo dục người bị phạt tù được hưởng án treo trong thời gian thử thách*”. Người có thẩm quyền được đề cập ở đây là Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao có nhiệm vụ giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Từ nội dung phân tích trên có thể đưa ra khái niệm thi hành án treo như sau:

Thi hành án treo là việc cơ quan, người có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội, cá nhân...) được giao nhiệm vụ thi hành án theo quy định của pháp luật giám sát, giáo dục người bị phạt tù được hưởng án treo trong thời gian thử thách nhằm giúp đỡ họ nhận rõ sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

1.1.2. Đặc điểm thi hành án treo

Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, vì vậy án treo không phải là hình phạt vì nó không nằm trong hệ thống hình phạt được quy định trong Bộ luật hình sự, mà là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù khi có những điều kiện được quy định trong Bộ luật hình sự, không buộc họ phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam nhằm khuyến khích họ tự giác cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Việc quy định án treo thể hiện tính nhân đạo trong Bộ luật hình sự của Việt Nam, mặt khác thể hiện rõ chính sách nghiêm trị kết hợp với khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội khi có những điều kiện nhất định.

Thực hiện pháp luật thi hành án đối với người được hưởng án treo có những đặc điểm chung của thực hiện pháp luật nói chung và những đặc điểm mang tính chất đặc thù.

Thứ nhất, thi hành án treo là một trong những hình thức thi hành án không giam giữ, mang tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Tính nhân đạo trong thực hiện pháp luật thi hành án treo xuất phát từ tính nhân đạo trong chế định án treo, ngay bản thân khái niệm “người được hưởng án treo” đã thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước, những ưu thế so với hình phạt tù bởi người phải chấp hành án không phải cách ly khỏi xã hội. Họ được cải tạo, giáo dục tại cộng đồng. Trong thời gian chấp hành án, họ được gia đình, người thân và cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục tạo điều kiện được cải tạo, học tập, lao động, được đối xử như những người bình thường khác, họ chỉ bị hạn chế một số quyền tự do pháp luật quy định. Tính nhân đạo trong thực hiện pháp luật thi hành án còn thể hiện ở phương pháp thực hiện pháp luật thi hành án chủ yếu là giáo dục thuyết phục, lấy việc cảm hóa, động viên, khuyến khích là chính, giúp người bị kết án nhận ra lỗi lầm, tự nguyện sửa chữa, cải tạo thành người có ích.

Thứ hai, thi hành án treo vừa mang tính quyền lực Nhà nước vừa mang tính xã hội rộng lớn.

Các quy định của pháp luật trong hoạt động thi hành án treo là quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện bằng các biện pháp giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế, bao gồm các quy định về quyền và nghĩa vụ của người phải chấp hành án; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, giám sát người bị kết án, cách thức, biện pháp bảo đảm cho việc giám sát giáo dục người phải chấp hành án đạt hiệu quả cao nhất, các quy định có tính bắt buộc đối với chủ thể thực hiện pháp luật thi hành án và vì vậy nó mang tính quyền lực nhà nước. Nhà nước khẳng định quyền lực của mình thông qua chức năng quản lý nhà nước. Tuy nhiên, thi hành án đối với người phải chấp hành án treo còn là hoạt động hành chính tư pháp, không chỉ phụ thuộc vào sự nỗ lực của các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội và mọi công dân mà còn phụ thuộc vào sự chấp hành, phối hợp chấp hành, phối hợp tác động của nhiều chủ thể, sự quan tâm hợp tác của cộng đồng xã hội, do vậy hoạt động này mang tính xã hội.

Thứ ba, thi hành án treo là sự kết hợp giữa phương pháp giáo dục, thuyết phục và cưỡng chế.

Sự tự nguyện thi hành án là một trong yếu tố quan trọng tạo điều kiện cho hoạt động thực hiện pháp luật diễn ra thuận lợi, có hiệu quả. Sự tự nguyện đối với người chấp hành án xuất phát từ bản chất, mục đích tốt đẹp nhân đạo trong việc hướng người chấp hành án hòa nhập với cộng đồng và cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Để các chủ thể tự nguyện thực hiện pháp luật, nhà nước phải áp dụng biện pháp thuyết phục và cưỡng chế, lấy thuyết phục, giáo dục làm chính, giúp người chấp hành án hiểu được các quyền lợi của họ khi thực hiện tốt nghĩa vụ của mình, ví dụ: quyền được rút ngắn thời gian thử thách; được biểu dương khi có nhiều tiến bộ, tích cực; được cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách... Song cũng phải xử lý nghiêm minh các trường hợp không chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật thi hành án nhằm mục đích đảm bảo hiệu lực tối đa của bản án đã tuyên.

Việc kết hợp giữa giáo dục, thuyết phục và cưỡng chế trong khi thi hành án đòi hỏi phải đảm bảo hài hòa vận dụng trong hoàn cảnh và điều kiện cụ thể, trong đó luôn nêu cao nguyên tắc giáo dục thuyết phục, chỉ cưỡng chế trong trường hợp thật cần thiết.

Thứ tư, chủ thể thực hiện pháp luật thi hành án treo đa dạng và phong phú.

Đặc điểm này xuất phát từ tính xã hội rộng lớn của hoạt động thực hiện pháp luật thi hành án đối với người được hưởng án treo, chủ thể thực hiện pháp luật bao gồm:

Một là, Tòa án nhân dân: Là cơ quan ban hành quyết định thi hành án, theo dõi, giám sát kết quả thi hành án.

Hai là, Viện kiểm sát nhân dân: Là cơ quan kiểm sát các hoạt động tư pháp trong đó bao gồm hoạt động thi hành án, đảm bảo việc tuân thủ pháp luật của các chủ thể thực hiện pháp luật thi hành án.

Ba là, các cơ quan thi hành án: Có trách nhiệm áp dụng các biện pháp mà pháp luật cho phép đảm bảo quản lý, giám sát, giáo dục người bị kết án đạt hiệu quả.

Bốn là, các tổ chức đoàn thể, khu phố, làng bản, cộng đồng dân cư là những chủ thể có trách nhiệm phối hợp tác động với cơ quan tổ chức quản lý giám sát người phải chấp hành án trong và sau khi chấp hành án.

Thứ năm, thi hành án treo là một trong những hình thức thi hành phù hợp với xu thế chung của các nước trên thế giới.

Điều này thể hiện rõ nét ngay trong Nghị quyết số 49 – NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách đến năm 2020 đã đề ra. Theo đó, coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội [3]. Đồng thời phù hợp với bộ Quy tắc chuẩn, tối thiểu của Liên hiệp quốc về các biện pháp không giam giữ - Quy tắc Tokyo năm 1990, được Đại hội đồng Liên hiệp quốc thông qua bằng Nghị quyết số 45/110 ngày 14/12/1990 khẳng định: Các quốc gia thành viên phải xây dựng biện pháp không giam giữ trong hệ thống pháp luật của nước mình nhằm đưa ra các cách lựa chọn khác nhau, từ đó giảm sử dụng biện pháp cầm tù và nhằm tạo cơ sở pháp lý cho những chính sách tư pháp hình sự, thông qua việc giám sát quyền con người, các yêu cầu công bằng xã hội cũng như nhu cầu phục hồi của người phạm tội [14].

Thứ sáu, thi hành án treo thể hiện chính sách xã hội hóa công tác thi hành án hình sự của Đảng và Nhà nước ta.

Là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện nhưng khác với thi hành án phạt tù, thi hành án treo không giao cho cơ quan chuyên trách thi hành án hình sự thực hiện mà do UBND cấp xã, đơn vị quân đội được giao nhiệm vụ, trực tiếp giám sát, giáo dục người chấp hành án treo.

Thứ bảy, thời gian thử thách án treo đảm bảo mục đích giáo dục của bản án, thể hiện quyền lực của Nhà nước.

Quá trình thi hành án treo diễn ra trong thời gian thử thách nhất định do tòa án ấn định và có mối liên quan đến hình phạt tù. Trong thời gian thử thách nếu người chấp hành án treo phạm tội mới thì biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù bị xóa bỏ, người được hưởng án treo buộc phải chấp hành hình phạt tù trong bản án đã cho hưởng án treo trước đó cộng với hình phạt về tội phạm mới mà họ đã thực hiện.

Thứ tám, thi hành án treo so với thi hành án tử hình và tù có thời hạn, thì góp phần không nhỏ vào việc giảm bớt chi phí cho xã hội nhưng vẫn đạt được hiệu quả giáo dục và trừng trị.

Thực tế đã chứng minh, không chỉ việc cách ly người phạm tội khỏi xã hội trong một thời gian tại các trại giam hoặc cách ly hoàn toàn (án tử hình) mới đạt được hiệu quả của giáo dục và trừng trị. Việc thi hành án treo tại địa phương giúp người phải thi hành án vừa lao động, có thu nhập chăm sóc cho gia đình, vừa tận dụng tối đa sự giám sát của xã hội đối với các cá nhân này. Qua đó, họ hiểu được tính nhân đạo của nhà nước, không thực hiện các hành vi vi phạm phạm luật trong thời gian thử thách.

1.2.Vai trò và các yếu tố bảo đảm thực hiện pháp luật thi hành án treo

1.2.1.Vai trò thực hiện pháp luật thi hành án treo

Thứ nhất, vai trò của Tòa án

Việc thi hành án được bắt đầu bằng quyết định thi hành án. Tuy nhiên khác với các loại hình phạt khác, đối với hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, bản án có hiệu lực thi hành ngay từ thời điểm Hội đồng xét xử tuyên án, mặc dù vẫn có thể bị kháng cáo, kháng nghị. Đây là quy định theo hướng có lợi cho người được hưởng án treo, tránh những sai lầm trong đường lối xét xử có thể gây thiệt hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến các Hiến định khó có khả năng khắc phục, như quyền tự do thân thể, nhất là trong những trường hợp bị cáo đang bị tạm giam.

Bên cạnh đó cũng có quan điểm cho rằng chỉ nên trả tự do cho người được hưởng án treo khi bản án có hiệu lực pháp luật. Vì trường hợp có kháng cáo, kháng

ngộ theo hướng tăng nặng, nếu cấp phúc thẩm không cho hưởng án treo, việc bắt người để thi hành án có thể có khó khăn và có trường hợp người bị kết án bỏ trốn, bản án không thi hành được; do đó để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của hình phạt trong bản án, Nhà nước nên giữ vị trí lợi thế, nghĩa là không trả tự do cho người được hưởng án treo khi bản án chưa có hiệu lực thi hành.

Tuy nhiên, quan điểm này chưa thật sự phù hợp trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay, vấn đề nhân quyền được Việt Nam và các nước trên thế giới quan tâm. Các cơ quan tiến hành tố tụng phải thể hiện khả năng thực thi pháp luật của mình và có biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm.

Tòa án là khâu đầu tiên trong quá trình tổ chức thi hành án, bằng việc ban hành bản án đúng pháp luật là cơ sở quan trọng nhất của quá trình tổ chức thi hành án. Việc xem xét cho người phạm tội hưởng án treo là quá trình đánh giá, tổng hợp của nhiều yếu tố, để tuyên một mức án đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, phù hợp với yêu cầu phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng, ấn định thời gian thử thách vừa đủ để người phạm tội tự nhận thấy sai lầm và hậu quả của hành vi do mình gây ra, từ đó xác định khả năng sửa chữa, cải tạo giáo dục. Vì vậy trong quá trình tổ chức thi hành án treo, bản án của Tòa án là nền tảng, cơ sở đầu tiên góp phần tạo nên hiệu quả của hình phạt.

Bằng việc ban hành quyết định thi hành án, Tòa án đã xác định cụ thể từng cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trên cơ sở đó tạo thuận lợi cho việc xác định trách nhiệm và công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả quản lý của từng cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thứ hai, vai trò của Viện kiểm sát nhân dân

Là cơ quan thực hiện quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Chức năng nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014. Trong hoạt động kiểm sát thi hành án đối với người bị kết án phạt tù cho hưởng án treo, Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc thi hành

án treo nhằm đảm bảo các bản án, quyết định được thi hành đúng pháp luật, đầy đủ, kịp thời.

Khi thực hiện nhiệm vụ, Viện kiểm sát nhân dân có quyền:

- Yêu cầu Tòa án nhân dân cùng cấp và cấp dưới ra quyết định thi hành án treo theo quy định pháp luật, hoặc Tòa án tự kiểm tra việc thi hành án treo và thông báo kết quả kiểm tra cho Viện kiểm sát nhân dân; yêu cầu Tòa án cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thi hành án treo.

- Trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc thi hành án treo của cơ quan thi hành án, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan và việc giải quyết kháng cáo, khiếu nại, tố cáo đối với việc thi hành án.

- Tham gia việc xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích.

- Đề nghị miễn chấp hành hình phạt theo quy định của pháp luật.

- Kháng nghị với Tòa án nhân, cơ quan thi hành án cùng cấp và cấp dưới, cơ quan, tổ chức, đơn vị có vi phạm trong việc thi hành án, yêu cầu chấm dứt việc vi phạm pháp luật trong thi hành án nếu có.

Thứ ba, vai trò của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo:

Trong khi thi hành án treo vai trò của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội (với trường hợp người được hưởng án treo là quân nhân tại ngũ) được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo có vai trò đặc biệt quan trọng và là cơ quan chính chịu trách nhiệm thi hành án treo. Luật thi hành án hình sự quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức giám sát, giáo dục người được hưởng án treo;

- Phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo;

- Yêu cầu người được hưởng án treo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình; có biện pháp giáo dục, phòng ngừa khi người đó có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

- Biểu dương người được hưởng án treo có nhiều tiến bộ hoặc lập công;

- Giải quyết cho người được hưởng án treo được vắng mặt ở nơi cư trú theo quy định của Luật thi hành án hình sự và pháp luật về cư trú;

- Phối hợp với gia đình và cơ quan, tổ chức nơi người được hưởng án treo làm việc, học tập trong việc giám sát, giáo dục người đó;

- Lập hồ sơ đề nghị xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách gửi cơ quan có thẩm quyền đề nghị quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật thi hành án hình sự;

- Nhận xét bằng văn bản và lưu vào sổ theo dõi về quá trình chấp hành án của người được án treo khi người đó chuyển đi nơi khác;

- Thực hiện thống kê, báo cáo cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền về kết quả thi hành án;

- Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với người được hưởng án treo theo quy định của pháp luật;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án treo theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trưởng Công an cấp xã có nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 63 của Luật thi hành án hình sự.

Đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án có nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Thứ tư, vai trò của người trực tiếp giám sát giáo dục người bị kết án

Được quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định 60, 61/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 của Chính phủ:

- Chủ động gặp gỡ người bị kết án để tìm hiểu nguyên nhân, hoàn cảnh khi phạm tội, tâm tư nguyện vọng của người đó và giải thích, hướng dẫn người đó chấp hành tốt nghĩa vụ của mình.

- Ba tháng một lần báo cáo với thủ trưởng cơ quan, tổ chức giám sát giáo dục về tình hình chấp hành của người bị kết án, trừ trường hợp đột xuất hoặc cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục yêu cầu;

- Khi người phải chấp hành án có đủ điều kiện để xét giảm thời hạn thử thách thì báo cáo với thủ trưởng cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục để đề nghị Tòa án xét giảm thời hạn theo quy định của Bộ luật hình sự, trong trường hợp người đó đã chấp hành xong hình phạt hoặc thời gian thử thách thì đề nghị thủ trưởng cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách cho người đó.

- Đề xuất các biện pháp phối hợp cụ thể với gia đình người bị kết án, với các tổ chức nơi người bị kết án chấp hành hình phạt trong việc giám sát, giáo dục người đó;

- Phối hợp với cảnh sát khu vực, công an xã hoặc tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, làng, ấp, bản nơi người bị kết án cư trú trong việc giám sát, giáo dục người đó;

- Hàng tháng ghi nhận xét về tình hình tu dưỡng, rèn luyện của người bị kết án vào sổ theo dõi;

- Lập hồ sơ theo dõi việc chấp hành hình phạt của người bị kết án. Việc lập hồ sơ theo quy định tại Điều 10 Nghị định 60, 61. Hồ sơ bao gồm:

- + Sổ theo dõi do Tòa án cấp;
- + Trích lục bản án và quyết định thi hành án;
- + Quyết định của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức về việc phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người bị kết án;
- + Bản cam kết của gia đình nếu người kết án là người chưa thành niên;
- + Bản báo cáo của người bị kết án với người trực tiếp giám sát, giáo dục về tình hình tu dưỡng rèn luyện của mình;
- + Bản báo cáo của người được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục về tình hình chấp hành án của người bị kết án;
- + Biên bản cuộc họp kiểm điểm người bị kết án;
- + Bản tự kiểm điểm của người bị kết án;
- + Bản nhận xét về quá trình thử thách;
- + Quyết định của Tòa án về rút ngắn thời gian thử thách án treo (nếu có);
- + Giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách hoặc hình phạt;

+ Các tài liệu khác liên quan đến việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Thứ năm, vai trò của người bị kết án

Người được hưởng án treo là được hưởng lượng khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta khi có đủ các điều kiện nhất định, họ không phải chấp hành hình phạt tù trong trại giam, được sinh sống cùng gia đình, không bị cách ly khỏi xã hội, tuy nhiên, họ phải thực hiện những nghĩa vụ pháp lý theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo phải chấp hành nghiêm chỉnh cam kết của mình trong việc tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, nội quy, quy chế của nơi cư trú, làm việc; tích cực tham gia lao động, học tập; chấp hành đầy đủ các hình phạt bổ sung, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Người bị kết án treo phải có mặt theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo đi khỏi nơi cư trú từ 01 ngày trở lên thì phải khai báo tạm vắng.

Ba tháng một lần trong thời gian thử thách người được hưởng án treo phải nộp bản tự nhận xét về việc chấp hành pháp luật cho người trực tiếp giám sát, giáo dục; trường hợp đi khỏi nơi cư trú từ 03 tháng đến 06 tháng, thì phải có nhận xét của Công an cấp xã nơi người đó đến lưu trú hoặc tạm trú để trình với Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục người đó.

Thứ sáu, vai trò của gia đình người được hưởng án treo

Ngoài chính quyền địa phương thì vai trò của gia đình người được hưởng án treo cũng rất quan trọng, vì người được hưởng án treo sống, sinh hoạt cùng gia đình hàng ngày và chịu ảnh hưởng của gia đình rất lớn. Chính vì vậy, Luật thi hành án hình sự quy định trách nhiệm của gia đình trong việc quản lý, giáo dục người được hưởng án treo, nhằm đảm bảo môi trường gia đình tốt cho người hưởng án treo tự cải tạo bản thân, không tiếp tục vi phạm pháp luật. Luật thi hành án hình sự quy định gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người được

hưởng án treo; thông báo kết quả chấp hành án của người được hưởng án treo với Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục khi có yêu cầu.

Bồi thường thiệt hại và thực hiện các nghĩa vụ dân sự khác do người được hưởng án treo là người chưa thành niên gây ra theo bản án, quyết định của Tòa án. Gia đình người được hưởng án treo phải có mặt tại cuộc họp kiểm điểm người được hưởng án treo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục.

1.2.2. Các yếu tố bảo đảm thực hiện pháp luật thi hành án treo

Để bảo đảm thực hiện pháp luật thi hành án đối với người được hưởng án treo cần phải có đủ các yếu tố sau:

Thứ nhất, phải có hệ thống pháp luật thi hành án hoàn chỉnh và thống nhất

Để thực hiện tốt pháp luật thi hành án thì yếu tố đầu tiên và quan trọng nhất là phải xây dựng một hệ thống pháp luật làm cơ sở pháp lý cho hoạt động thực hiện pháp luật thi hành án. Giữa hoạt động xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật có mối quan hệ hữu cơ, gắn bó chặt chẽ với nhau, trong đó xây dựng pháp luật là nền tảng, là cơ sở, là yếu tố đảm bảo để tiến hành các hoạt động thực hiện pháp luật. Trước tiên là xuất phát từ nhu cầu điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong lĩnh vực thi hành án mà pháp luật thi hành án ra đời và chỉ có thể thực hiện tốt pháp luật thi hành án trên cơ sở có một hệ thống pháp luật đảm bảo các yếu tố khách quan, tính toàn diện và tính có hệ thống.

Thứ hai, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong công tác thi hành án

Để đảm bảo hoạt động thi hành án có hiệu quả, tổ chức cơ sở Đảng trong các cơ quan thi hành án phạt tù cho hưởng án treo và cấp ủy địa phương cần quan tâm đến các nội dung sau:

- Đề ra chiến lược toàn diện về việc xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật thi hành án cho nhân dân, quan tâm kiện toàn, củng cố tổ chức và hoạt động thi hành án;

- Xây dựng các Nghị quyết chuyên đề về công tác thi hành án, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nghị quyết ở địa phương mình;

- Bố trí sắp xếp các Đảng viên có năng lực nhiệt tình và trách nhiệm cho công tác thi hành án, thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên làm công tác thi hành án. Phát huy sự gương mẫu của đội ngũ đảng viên làm công tác thi hành án. Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đảng pháp luật của Nhà nước đối với Cán bộ, Đảng viên;

- Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết, khen thưởng và xử lý kịp thời đối với Đảng viên vi phạm.

Thứ ba, bảo đảm sự quản lý nhà nước về công tác thi hành án.

Quản lý nhà nước về công tác thi hành án là yếu tố không thể thiếu nhằm đảm bảo hiệu quả thực hiện pháp luật. Quản lý nhà nước là sự điều chỉnh, là sự tác động mang tính quyền lực nhà nước lên hoạt động thi hành án hình sự đối với người được hưởng án treo. Đảm bảo sự quản lý nhà nước có vai trò nâng cao hiệu quả công tác này, khẳng định tính nghiêm minh của pháp luật, thể hiện quyền lực nhà nước, đảm bảo nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa. Để đảm bảo sự quản lý nhà nước trong hoạt động thi hành án hình sự cần phải:

- Quy định mô hình quản lý: Xác định rõ cơ quan nhà nước nào trong bộ máy giúp chính phủ quản lý công tác thi hành án đối với án treo. Đây là vấn đề thiếu sót trong các quy định của các văn bản pháp luật hiện hành cần được điều chỉnh bổ sung trong dự thảo Luật thi hành án.

- Quy định nội dung quản lý nhà nước về công tác thi hành án hình sự, nội dung quản lý nhà nước phải tập trung vào các nội dung sau:

+ Xây dựng cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động thi hành án.

+ Xây dựng cơ chế hoạt động thi hành án, cơ chế quản lý, cơ chế giám sát thực hiện pháp luật.

Tất cả các nội dung trên cần phải quy định chi tiết, cụ thể, tránh việc hiểu và vận dụng tùy tiện, dẫn đến thiếu tính thống nhất trong thực hiện pháp luật thi hành án hình sự.

Thứ tư, đảm bảo hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật thi hành án đối với người được hưởng án treo đến các chủ thể thực hiện pháp luật.

Hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật thi hành án hình sự nói chung, thi hành án treo nói riêng là yếu tố không thể thiếu được nhằm bảo đảm cho hoạt động thực hiện pháp luật thi hành án đạt hiệu quả, bởi lẽ muốn quản lý xã hội bằng pháp luật thì các chủ thể thực hiện pháp luật phải hiểu biết pháp luật, từ đó hình thành tri thức pháp luật, tình cảm đối với pháp luật và có hành vi xử sự phù hợp với yêu cầu của pháp luật. Muốn vậy hoạt động tuyên truyền pháp luật, giáo dục pháp luật phải có nội dung, định hướng trên cơ sở xây dựng chương trình kế hoạch tuyên truyền pháp luật cụ thể, với các phương pháp, hình thức tuyên truyền giáo dục linh hoạt, phong phú đa dạng phù hợp với đặc điểm của địa phương, quan tâm đầu tư kinh phí cho hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật... Tất cả các nội dung trên đều nhằm mục đích tuyên truyền pháp luật sâu rộng cho các chủ thể thực hiện pháp luật và trong nhân dân, giúp mọi người nắm và hiểu rõ các quy định của pháp luật trong công tác giám sát, giáo dục người bị kết án; trách nhiệm của các chủ thể và cộng đồng đối với người bị kết án trong quá trình cải tạo tại địa phương, qua đó chủ thể phát huy vai trò trách nhiệm, cùng phối kết hợp tạo sự đồng thuận thực hiện tốt pháp luật thi hành án, giám sát giáo dục người phải chấp hành án để đạt hiệu quả cao nhất.

Thứ năm, đảm bảo phát huy vai trò của các chủ thể thực hiện công tác thi hành án.

Đây là yếu tố quan trọng đảm bảo thực hiện pháp luật thi hành án mang lại hiệu quả cao nhất. Pháp luật được xây dựng và chỉ có thể trở thành hiện thực thông qua hành vi xử sự theo pháp luật của chủ thể. Muốn thực hiện tốt pháp luật thi hành án, phải có đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thi hành án đáp ứng yêu cầu, có năng lực, trình độ, phẩm chất chính trị, đạo đức và lòng nhiệt tình, có trách nhiệm trong thực thi pháp luật. Người đứng đầu cơ quan làm công tác thi hành án, cán bộ làm công tác thi hành án phải nắm vững các quy định của pháp luật trong lĩnh vực thi hành án, quyền năng của mình, các nghĩa vụ và những hậu quả bất lợi phải gánh chịu từ việc không chấp hành pháp luật, xây dựng chương trình và đề ra biện pháp tổ chức thực hiện pháp luật ở địa phương, cơ quan đơn vị, triển khai thực hiện pháp

luật, thường xuyên tổng kết thực tiễn công tác thực hiện pháp luật, phát hiện những yếu kém, khuyết điểm, đề ra biện pháp khắc phục, kiến nghị cấp cơ quan có thẩm quyền những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực của pháp luật thi hành án.

Để phát huy vai trò các chủ thể, các đơn vị chủ quản cần phải thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường cán bộ làm công tác thi hành án, nhất là ở các xã phường, thị trấn vì đây là chủ thể chính trong hoạt động giám sát, giáo dục người phải chấp hành án.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thi hành án đảm bảo yêu cầu, thường xuyên đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thi hành án, thực hiện tốt công tác khen thưởng, xử lý vi phạm trong đội ngũ cán bộ làm công tác này.

- Tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ xã phường, thị trấn làm công tác thi hành án đồng thời tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ thi hành án.

- Về phía cán bộ làm công tác thi hành án, cần tự trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức, thường xuyên học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Nắm vững quyền và nghĩa vụ chủ thể khi thực hiện công tác thi hành án, rèn luyện kỹ năng liên quan đến hồ sơ thi hành án và các thao tác nghiệp vụ.

Thứ sáu, đảm bảo pháp chế trong công tác thi hành án.

Pháp chế là sự tuân thủ các chế độ, các quy định pháp luật, đảm bảo chấp hành pháp luật một cách nghiêm chỉnh và tự giác của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân.

Xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật và đảm bảo pháp chế là yêu cầu khách quan của hoạt động quản lý nhà nước bằng pháp luật của bất kỳ quốc gia nào. Bảo đảm pháp chế là yếu tố không thể thiếu được nhằm thực hiện pháp luật nghiêm chỉnh và thống nhất. Pháp luật sẽ không có tác dụng khi không có các biện pháp đảm bảo thực hiện trên thực tế, đối với pháp luật về thi hành án cũng vậy. Để

pháp luật thi hành án được thực hiện nghiêm chỉnh cần phải củng cố và tăng cường pháp chế với hàng loạt các biện pháp. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác pháp chế; đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật; tăng cường công tác tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật, thiết lập trật tự kỷ cương, ổn định trật tự luật Xã hội chủ nghĩa.

1.3. Quy định của pháp luật về thi hành án treo

Việc thi hành án treo không những được quy định tại Chương V (từ điều 61 đến điều 70) Luật Thi hành án hình sự năm 2010 và tại Nghị định số 61/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2000 của Chính phủ Quy định việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Theo đó, các nội dung chính về vấn đề này bao gồm:

1.3.1. Quy định về việc thi hành quyết định thi hành án treo

Theo quy định của pháp luật, quyết định thi hành án phải ghi rõ họ tên người ra quyết định; bản án, quyết định được thi hành; tên cơ quan có nhiệm vụ thi hành; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người được hưởng án treo; mức hình phạt và thời gian thử thách của người được hưởng án treo; hình phạt bổ sung; Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thi hành án, Tòa án phải gửi quyết định đó cho cá nhân, cơ quan sau đây: Người phải chấp hành án; Viện kiểm sát cùng cấp; Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi người được hưởng án treo làm việc; Sở Tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định thi hành án có trụ sở. *Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có nhiệm vụ triệu tập người được hưởng án treo, người đại diện hợp pháp của người được hưởng án treo là người chưa thành niên đến trụ sở cơ quan thi hành án để ấn định thời gian người được hưởng án treo phải có mặt tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú, đơn vị quân đội nơi người đó làm việc và cam kết việc chấp hành án, lập hồ sơ thi hành án.*[24]

Có thể nhận thấy, đây là một quy định rất cụ thể và chi tiết, có tính chặt chẽ cao. Tuy nhiên, trong thực tiễn phát sinh trường hợp người được hưởng án treo không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện không thể triệu tập đến để viết bản cam kết và ấn định thời gian người được hưởng án treo có mặt tại UBND cấp xã. Hiện Luật thi hành án hình sự không có quy định trường hợp này và cũng chưa có văn bản hướng dẫn giải quyết vấn đề trên ra sao nên đã gây lúng túng cho các cơ quan có trách nhiệm thi hành án và trên thực tế việc thi hành án đối với những trường hợp này không thể tiến hành và bỏ lửng.

Mặt khác, việc người phải thi hành án treo đã đi khỏi địa phương nơi cư trú, điều này gây khó khăn rất lớn đối với công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án treo. Nhiều hồ sơ án treo Cơ quan thi hành án hình sự không bàn giao được cho UBND cấp xã để thi hành, lý do Cơ quan thi hành án hình sự không triệu tập được người được hưởng án treo. Bên cạnh đó đối với một số hồ sơ đã được bàn giao cho UBND cấp xã nhưng người được hưởng án treo thực tế cũng không thi hành, bỏ đi làm ăn xa,... Tình trạng này không những ảnh hưởng đến công tác lập hồ sơ, quản lý, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo của các cơ quan được giao nhiệm vụ là Cơ quan thi hành án hình sự - Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã mà thực tiễn trên còn cho thấy bản án của Tòa án không được người phải thi hành án tuân thủ nghiêm chỉnh và chấp hành theo đúng quy định.

1.3.2. Quy định về nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát người được hưởng án treo và trách nhiệm của gia đình người được hưởng án treo.

Nội dung của các quy định này được ghi nhận trong Điều 63 Luật THAHS và Chương III Nghị định 61/2000/NĐ-CP.

Tại điểm đ, khoản 1 Điều 63 Luật thi hành án hình sự quy định một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo là: “Giải quyết cho người được hưởng án treo được vắng mặt ở nơi cư trú theo quy định của Luật này và pháp luật về cư trú”. Đối với

nhieu trường hợp người phải chấp hành án có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên để giúp đỡ gia đình, cải thiện cuộc sống họ phải đi làm thuê ở nơi khác, thậm chí rất xa. Vì vậy, trong thời gian chấp hành án họ không có mặt ở địa phương, nên nhiều nghĩa vụ của người chấp hành án không được thực hiện như: không có bản tự nhận xét của cá nhân họ (3 tháng 1 lần) để lưu vào hồ sơ; họ không thể có mặt khi UBND cấp xã yêu cầu... Trên thực tế việc quản lý, giám sát, giáo dục của UBND cấp xã đối với những trường hợp này chỉ trên giấy tờ, ngay cả trường hợp Luật thi hành án hình sự có quy định nếu người được hưởng án treo đi khỏi nơi cư trú từ 03 tháng đến 06 tháng, thì phải có nhận xét của Công an cấp xã nơi người đó đến lưu trú hoặc tạm trú để trình với Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục người đó cũng không thể thực hiện được. Bởi vì, có những trường hợp địa điểm mà các bị án đi làm thuê không cố định, thường xuyên di chuyển... vì thế nên lưu trú không rõ ràng nên việc thực hiện quy định trên còn gặp nhiều khó khăn [9].

Hiện nay, công tác quản lý đối tượng thi hành án treo, công tác kiểm tra, giám sát thi hành án treo tại UBND cấp xã còn lỏng lẻo có trường hợp đối tượng thi hành án treo bỏ trốn khỏi địa phương hoặc được triệu tập nhưng không đến để làm việc đã gây khó khăn cho công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án treo tại địa phương. Cho đến nay, pháp luật chưa quy định chế tài nghiêm khắc trong các trường hợp nêu trên, thường chỉ là kiểm điểm, nặng hơn thì phạt hành chính. Nhưng dù có xử phạt thì họ cũng không chấp hành khiến các địa phương đều “ngại” tiếp nhận giáo dục người chấp hành án treo.

Vì vậy, tình trạng không thể quản lý, giám sát giáo dục người đang chấp hành án treo và người phải chấp hành án treo vẫn “nhờn nhờ” ngoài xã hội diễn ra gây hệ lụy lớn đối với các cơ quan tiến hành tố tụng như: Không xác định người đó đã thi hành án xong hay chưa, có phạm tội trong thời gian thử thách hay chỉ là tái phạm, tái phạm nguy hiểm, ngoài ra còn liên quan đến vấn đề tổng hợp hình phạt của Tòa án nếu họ thực hiện hành vi phạm tội mới...

Ngoài ra, luật còn quy định, gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và người được phân công trong việc

giám sát, giáo dục người được hưởng án treo; thông báo kết quả chấp hành án của người được hưởng án treo với Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục khi có yêu cầu; bồi thường thiệt hại và thực hiện các nghĩa vụ dân sự khác do người được hưởng án treo là người chưa thành niên gây ra theo bản án, quyết định của Tòa án; phải có mặt tại cuộc họp kiểm điểm người được hưởng án treo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục.

Tuy nhiên, trên thực tế, số lượng các gia đình có người hưởng án treo thông báo kết quả chấp hành án đến UBND cấp xã thường không cao. Rất nhiều trường hợp, gia đình của người được hưởng án treo còn bao che khi họ đi khỏi địa phương; hay bỏ mặc, không quan tâm đến người phải chấp hành án; cũng có trường hợp “bắt lạt” trong việc giám sát, giáo dục người phải chấp hành án treo.

1.3.3. Quy định về việc xác định thời gian thử thách và nghĩa vụ của người được hưởng án treo

Thứ nhất, Về việc xác định thời gian thử thách

Người phải chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ không được quản lý, giám sát giáo dục vẫn “nhờn nhờ” ngoài xã hội, coi thường pháp luật, từ đó, mục đích, ý nghĩa của biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện (án treo); hình phạt cải tạo không giam giữ mà BLHS quy định không đạt được. Bên cạnh đó, việc xác định người phải chấp hành án đã thi hành án xong phần hình phạt hay chưa cũng không rõ ràng, bởi, nếu hết thời gian chấp hành án treo và thời gian thử thách thì người đó có được coi là đã được xóa án tích hay không. Thực tế, các cơ quan tiến hành tố tụng trên cả nước cũng chưa đưa ra truy tố xét xử trường hợp nào đối với người đã có hành vi không chấp hành án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ, mà Tòa án đã tuyên.

Theo quy định của pháp luật hình sự hiện hành, người chấp hành nghiêm chỉnh bản án của Tòa án về hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ đều được cấp giấy chứng nhận hết thời gian thử thách, chấp hành xong hình phạt. Suy cho cùng, người không chấp hành bản án, bỏ trốn khỏi địa phương có hậu quả pháp lý là như nhau, vì sau khi hết thời gian thử thách 01 năm của án

treo hoặc cải tạo không giam giữ đều được coi là đã xóa án tích, mà không căn cứ vào việc người đó có thực sự chấp hành bản án của Tòa án đã tuyên hay không.

Thứ hai, Về nghĩa vụ của người được hưởng án treo

Theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự người được hưởng án treo có nghĩa vụ sau:

- Chấp hành nghiêm chỉnh cam kết của mình trong việc tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, nội quy, quy chế của nơi cư trú, làm việc; tích cực tham gia lao động, học tập; chấp hành đầy đủ các hình phạt bổ sung, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

- Phải có mặt theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục.

- Trường hợp người được hưởng án treo đi khỏi nơi cư trú từ 01 ngày trở lên thì phải khai báo tạm vắng.

- Ba tháng một lần trong thời gian thử thách người được hưởng án treo phải nộp bản tự nhận xét về việc chấp hành pháp luật cho người trực tiếp giám sát, giáo dục; trường hợp đi khỏi nơi cư trú từ 03 tháng đến 06 tháng, thì phải có nhận xét của Công an cấp xã nơi người đó đến lưu trú hoặc tạm trú để trình với Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục người đó [7].

Rõ ràng với quy định trên việc quản lý những người chấp hành án treo trở nên chặt chẽ hơn. Họ sẽ phải nghiêm chỉnh chấp hành nghĩa vụ của mình nếu không muốn ngồi tù. Điều này giúp cho việc quản lý của chính quyền địa phương đối với người chấp hành án treo thuận lợi hơn.

Quy định này cũng xuất phát từ thực tế quản lý những người chấp hành án treo, khi mà việc theo dõi đối tượng không thực hiện được thường xuyên ở các địa phương nên một số đối tượng tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú, không khai báo với chính quyền địa phương hoặc không làm bản kiểm điểm theo định kỳ. Trong khi đó lại không có chế tài xử phạt.

Tuy nhiên, nhận thức của người chấp hành án treo còn chưa cao. Do nhận thức pháp luật còn kém, nhiều đối tượng được hưởng án treo cho rằng án treo thì

cũng như không có án vì họ không bị quản chế nghiêm khắc như án tù giam. Một số khác hầu như không quan tâm đến việc xét duyệt và trả tự do cho chính bản thân họ. Nguyên nhân xuất phát từ ý thức chủ quan của người chấp hành án, ngại khơi lại chuyện cũ khi phải đưa ra lấy ý kiến bình xét của tổ dân cư và ban ấp hoặc do họ bị mặc cảm, tự ti trước những định kiến xã hội. Vì vậy, nhiều đối tượng đã để mất quyền công dân đầy đủ của mình do không đến cơ quan chức năng làm thủ tục chấp hành án xong hoặc xóa án tích khi hết thời gian thử thách.

Nhiều người được hưởng án treo thường có tâm lý chung là không phải đi chấp hành hình phạt tù (do không phải đi tập trung cải tạo tại Trại giam), được làm việc, lao động sản xuất tự do ở nhà, nên không ít người còn coi án treo không phải là bị kết án hoặc biết bản thân đang phải chấp hành án treo nhưng có thái độ chống đối, bất cần, coi thường pháp luật hoặc chây ì, cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ chấp hành án, dẫn đến tình trạng án treo chỉ tồn tại trên giấy tờ, hồ sơ mà không có giá trị, hiệu lực, hiệu quả trên thực tế, không có giá trị cải tạo đối với người phạm tội.

Hiện nay, tồn tại một số nhóm trường hợp về việc người chấp hành án treo không tới trình diện và làm hồ sơ, các nhóm trường hợp chủ yếu bao gồm:

Trường hợp thứ nhất: Sau khi Tòa án tuyên án cho hưởng án treo, bị cáo bỏ đi đâu không rõ, không trở về địa phương nơi cư trú (như đã nêu trong bản án); Tòa án ra Quyết định thi hành án treo (sau đây gọi tắt là QĐTHA treo) nhưng không tổng đạt (giao nhận) được QĐTHA cho người phải chấp hành án; về phía gia đình và chính quyền địa phương cũng không biết người phải chấp hành án đang làm gì, ở đâu. Sau khi TAND nơi ra quyết định THA chuyển hồ sơ THA án treo cho Cơ quan Thi hành án hình sự cấp huyện (sau đây gọi tắt là CQTHAHS cấp huyện) nơi người phải chấp hành án cư trú cũng không giao được cho người phải chấp hành án nên QĐTHA treo đó vẫn “treo” trong hồ sơ tại CQTHAHS cấp huyện.

Trường hợp thứ hai: Trong quá trình chấp hành án treo, người phải chấp hành án tự ý bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú hoặc có xin phép chính quyền địa phương đi vắng mặt tại địa phương nhưng sau đó bỏ trốn không trở về gia đình và

nơi cư trú nữa; về phía gia đình và chính quyền địa phương cũng không biết người phải chấp hành án đang làm gì, ở đâu, do đó hồ sơ thi hành án treo do UBND cấp xã quản lý lại bị “treo” không thể tiếp tục thi hành được.

Trường hợp thứ ba: Trong quá trình chấp hành án treo, người phải chấp hành án cố ý nhiều lần (từ hai lần trở lên) vi phạm nghĩa vụ chấp hành án quy định tại Điều 64 Luật THAHS, đã được UBND cấp xã, người được phân công giám sát giáo dục, nhắc nhở nhưng bị án vẫn tiếp tục không chấp hành nghĩa vụ thi hành án như: Chống đối cán bộ giám sát giáo dục, không viết, không nộp bản tự nhận xét, không có mặt ở cuộc họp kiểm điểm tại cộng đồng dân cư nơi người được hưởng án treo cư trú, không chấp hành các quy định của địa phương nơi cư trú, không thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính... hoặc có hành vi trộm cắp vặt, đánh bạc, sử dụng ma túy... nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự...

Trường hợp thứ tư: Sau khi hết thời gian thử thách của án treo (sau đây gọi tắt là TGTT của án treo) nhưng người phải chấp hành án không đến CQTHAHS cấp huyện nhận Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách của án treo (sau đây gọi tắt là GCNCHXTGTT), dẫn đến GCNCHXTGTT của án treo vẫn tiếp tục “treo” trong hồ sơ thi hành án hình sự tại CQTHAHS cấp huyện; chỉ khi nào người đã chấp hành xong TGTT cần xác nhận về nhân thân, lý lịch, tiền án để giải quyết công việc có liên quan đến lý lịch tư pháp cá nhân thì họ mới đến nhận GCNCHXTGTT.

Hiện tại pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự, thi hành án hình sự chưa có quy định chế tài pháp lý nào áp dụng đối với người phải chấp hành án treo thuộc các trường hợp nêu trên để xử lý, dẫn đến vướng mắc. Bên cạnh đó còn có bất cập về căn cứ pháp luật cũng như chưa có sự thống nhất về nhận thức áp dụng pháp luật của đội ngũ cán bộ trong các cơ quan pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ; chưa có sự thống nhất trong việc cấp GCNCHXTGTT của án treo đối với trường hợp người phải chấp hành án bỏ trốn hoặc vi phạm nghĩa vụ chấp hành án nhưng TGTT của án treo đã hết.

Hiện tại do Luật và các văn bản dưới luật chưa quy định cụ thể chế tài đối với người phải chấp hành án treo có hành vi vi phạm nghĩa vụ chấp hành án thì cần vận dụng nguyên tắc chủ đạo đó là “nguyên tắc có lợi” cho người phải chấp hành án treo nhằm đề cao các giá trị về quyền con người, do đó họ vẫn được coi là đã chấp hành án xong thời gian thử thách của án treo và phải được cấp GCNCHXTGTT theo khoản 3 Điều 62 Luật THAHS... Tuy nhiên về lâu dài, cũng cần phải có chế tài pháp lý cụ thể, minh bạch và nghiêm khắc nhằm bảo đảm tính công bằng, bình đẳng trong Nhà nước pháp quyền; bất cứ người phải chấp hành án nào có hành vi vi phạm nghĩa vụ chấp hành án đều phải chịu trách nhiệm pháp lý theo đúng quy định của pháp luật [40]. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 64 của Luật này và đã bị nhắc nhở từ hai lần trở lên mà tiếp tục vi phạm nhưng chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự thì Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục phải phối hợp với cơ quan, tổ chức, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở tổ chức họp tại cộng đồng dân cư nơi người được hưởng án treo cư trú, làm việc để kiểm điểm người đó; trường hợp người được hưởng án treo đang làm việc tại đơn vị quân đội thì việc kiểm điểm được thực hiện tại đơn vị quân đội nơi người đó làm việc.

Việc kiểm điểm phải được lập thành biên bản, lưu hồ sơ thi hành án treo và báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quận khu”. Quy định này trong thực tiễn cũng gặp vướng mắc, đó là: có những trường hợp người được hưởng án treo không chịu tu dưỡng, rèn luyện vẫn còn có hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian thử thách như: trộm cắp vặt, đánh bạc, hút chích ma túy... nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc vi phạm diễn ra nhiều lần nhưng hệ quả pháp lý chỉ dừng lại ở việc nhắc nhở và nếu từ hai lần nhắc nhở trở lên thì thực hiện việc kiểm điểm đối với những người đó thì không hợp lý, cần có một chế tài mạnh hơn để giải quyết vấn đề này [43].

1.3.4. Quy định về giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc

Theo quy định của Luật thi hành án hình sự thì, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được giải quyết như sau:

Thứ nhất, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Thứ hai, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Thứ ba, người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc trong phạm vi quân khu thì đơn vị quân đội có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cho đơn vị quân đội nơi người được hưởng án treo đến làm việc để giám sát, giáo dục.

Thứ tư, người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc ngoài phạm vi quân khu thì cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp nơi người được hưởng án treo đến làm việc để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án quân sự khu vực và Viện kiểm sát quân sự khu vực nơi người được hưởng án treo đến làm việc.

Thứ năm, người được hưởng án treo không tiếp tục làm việc trong quân đội thì cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này.

Kết luận chương 1

Quá trình thi hành án treo là quá trình cải tạo, giáo dục của người bị kết án dưới sự giám sát, giúp đỡ của cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương và gia đình người phạm tội.

Việc cho người bị kết án tù được hưởng án treo thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo của nhà nước Việt Nam về vấn đề cưỡng chế của nhà nước với sự chung tay góp sức của cộng đồng xã hội trong quá trình giáo dục, cải tạo người phạm tội mà không buộc họ phải cách ly khỏi đời sống cộng đồng xã hội, tạo điều kiện cho họ có môi trường cải tạo tốt hơn. Bên cạnh đó, nếu người phải chấp hành án vi phạm các điều kiện thử thách của án treo thì họ sẽ phải gánh chịu hậu quả pháp lý nặng hơn. Điều này đảm bảo sự tôn trọng và ý thức tự giác chấp hành nghiêm chỉnh án treo của người phạm tội.

Tác giả đã phân tích các đặc điểm của việc thi hành án treo cũng như vai trò của các cơ quan, cá nhân góp phần thực hiện pháp luật thi hành án treo, các yếu tố bảo đảm thực hiện pháp luật về vấn đề này; cùng với đó là các quy định của pháp luật hiện hành đối với việc tổ chức thi hành án treo tại địa phương. Đó là toàn bộ nội dung của chương I những vấn lý luận thi hành án treo, tác giả vận dụng vào thực tiễn của tình hình thực tiễn trên Thành phố Hồ Chí Minh, đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật thi hành án treo ở Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tiếp theo của luận văn.

Chương 2

THỰC TIỄN THI HÀNH ÁN TREO

TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Khái quát tình hình thi hành án treo

Được sự quan tâm lãnh đạo của Bộ Công an, Thành ủy, UBND Thành phố, sự hướng dẫn nghiệp vụ của Tổng cục VIII và sự phối hợp của các đơn vị, tổ chức có liên quan, Công an Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực thi hành án hình sự. Công tác tham mưu, hướng dẫn của Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố được triển khai thường xuyên, đầy đủ. Các Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận, huyện quan tâm theo dõi, làm tốt công tác hồ sơ đối với người có án phạt tù còn ngoài xã hội, người đang chấp hành hình phạt tại xã, phường, thị trấn., trong đó, đặc biệt tập trung vào đối tượng thi hành án treo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua các số liệu thực tiễn của các Tòa án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2012 đến năm 2017 cho thấy việc áp dụng án treo phần lớn đã phát huy được hiệu quả trong công tác cải tạo, giáo dục người phạm tội nói riêng và góp phần trong công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung. Việc xét cho người phạm tội hưởng án treo của các Tòa án trên địa bàn Thành phố đã đảm bảo được tương đối tính chính xác. Việc này thể hiện qua việc số đối tượng được hưởng án treo đã tự lao động và cải tạo tương đối tốt tại địa phương, chỉ khoảng 3-7% (năm 2017, tỷ lệ tái phạm là 4,04%) trường hợp phạm tội mới trong thời gian thử thách. Đây có thể được coi là hiệu quả tích cực của việc cho thi hành án treo kết hợp với sự giáo dục, theo dõi của địa phương. [8]

Qua việc nghiên cứu tìm hiểu các bản án sơ thẩm được phán quyết cho hưởng án treo của TAND Thành phố và các Tòa án cấp quận, huyện trên địa bàn thành phố từ năm 2012 đến năm 2017 cho thấy phần lớn các bản án treo đều đúng quy định, đảm bảo tính nghiêm minh cả pháp luật. Việc này được phản ánh qua bảng 2.1 dưới đây về số người được hưởng án treo trong quá trình xét xử sơ thẩm của TAND các cấp trên địa bàn từ năm 2012 đến năm 2017.

Bảng 2.1: Tình hình áp dụng án treo của TAND các cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Tổng số bị cáo bị đưa ra xét xử	Số bị cáo được hưởng án treo	Tỷ lệ (%)
2012	5.472	2.585	47,24%
2013	6.219	2.721	43,75%
2014	7.945	2.568	32,32%
2015	7.067	2.379	33,66%
2016	5.690	2.140	37,6%
2017	7.526	2.258	30%
Trung bình	6.653	2.441	36,69%

(Nguồn: Thống kê Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Qua các số liệu này nhận thấy, trong giai đoạn 2012 – 2017, trung bình mỗi năm TAND tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử 6.653 bị cáo, trong đó 2.441 người được hưởng án treo (chiếm 36,69%). Trong đó, năm 2012 là năm có số lượng người được hưởng án treo nhiều nhất với 2585 bị cáo, chiếm 47,24% số bị cáo đưa ra xét xử. Từ sau năm 2012, biên độ giao động tỷ lệ bị cáo được hưởng án treo luôn ở mức từ 30% đến 40%. Năm 2017 vừa qua, số lượng người được hưởng án treo giảm xuống còn 30% (2.258 bị cáo được hưởng án treo trên tổng số 7.526 số bị cáo đưa ra xét xử sơ thẩm).

Bảng 2.2: Tỷ lệ số bị cáo có hình phạt tù từ dưới 3 năm trở xuống được hưởng án treo

Tiêu chí	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tổng số bị cáo đã xét xử	5.472	6.219	7.945	7.067	5.690	7.526
Số bị cáo có hình phạt tù từ 3 năm trở xuống	3.589	4.021	4.341	4.329	4.012	5.228
Số bị cáo được hưởng án treo	2.585	2.721	2.568	2.379	2.140	2.258
Tỷ lệ phần trăm số bị cáo được hưởng án treo so với số bị cáo đã xét xử	47,24%	43,75%	32,32%	33,66%	37,6%	30%
Tỷ lệ phần trăm số bị cáo được hưởng án treo trên tổng số bị cáo có hình phạt tù từ 3 năm trở xuống	72,02%	67,67%	59,16%	54,59%	53,33%	43,19%

(Nguồn: Thống kê Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Tương tự với thời điểm tỷ lệ người được hưởng án treo so với tổng số bị cáo là lớn nhất, năm 2012 cũng là năm tỷ lệ phần trăm số bị cáo được hưởng án treo trên tổng số bị cáo có hình phạt tù từ 3 năm trở xuống nhiều nhất (chiếm 72,02%). Tỷ lệ người được hưởng án treo so với tổng số bị cáo có hình phạt tù từ 3 năm trở xuống giảm dần qua các năm từ 2013 đến 2017. Việc thay đổi này hoàn toàn không phụ thuộc vào chất lượng xét xử của Tòa án mà do tình hình kinh tế xã hội thời kỳ này có nhiều chuyển biến, số lượng bị cáo đã đưa ra xét xử và số lượng bị cáo bị tạm giữ, tạm giam phục vụ công tác điều tra luôn chiếm một số lượng lớn.

Bảng 2.3: Số lượng người chấp hành hình phạt tại xã, phường, thị trấn

Tiêu chí	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm
	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Tổng số người chấp hành hình phạt tại xã, phường, thị trấn	2.624	2.773	2.614	2.415	2.176	2.290
Án treo	2.585	2.721	2.568	2.379	2.140	2.258
Cải tạo không giam giữ	16	16	13	15	12	14
Cấm rời khỏi nơi cư trú	12	3	1	4	2	5
Quản chế	12	17	31	5	20	4
Bắt buộc chữa bệnh		16		12	8	9
Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề			1		2	

(Nguồn: Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Có thể thấy, số lượng người chấp hành án treo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh luôn ở mức rất lớn trên 98% số lượng người chấp hành hình phạt tại xã, phường, thị trấn. Năm 2017 chiếm tỷ lệ nhiều nhất với 98,60% người phải chấp hành án treo so với tổng số người chấp hành hình phạt tại xã phường. Năm 2013, tỷ lệ này là thấp nhất với 98,13%.

Tính đến ngày 31/10/2017, tại 24 quận, huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có 2290 đang thi hành án treo.

Về phía UBND cấp xã, phường

Sau khi tiếp nhận hồ sơ và người phải thi hành án, Ủy ban nhân dân cấp xã đã tiến hành phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, việc phân công đều bằng quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký. Những người được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục người phải chấp hành án đều đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định như có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có khả năng giám sát, giáo dục cảm hóa người chấp hành án... vì vậy đã giám sát, giáo dục rất

hiệu quả đối với người phải chấp hành án, giúp các họ nhanh chóng tái hòa nhập với cộng đồng và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và hướng dẫn của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định. Ủy ban nhân dân cấp xã đã thực hiện cơ bản đúng những nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật thi hành án hình sự, trong đó có việc tổ chức thi hành án treo. Cụ thể, để tổ chức triển khai thực hiện Ủy ban nhân dân cấp xã đã phân công nhiệm vụ cho Công an cấp xã có trách nhiệm trực tiếp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện đúng các quy định, đồng thời cũng giao cho cán bộ tư pháp và các tổ chức đoàn thể phối hợp với Công an xã trong việc quản lý, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Ủy ban nhân dân cấp xã đã có sự quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác thi hành án treo, đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Phần lớn các cán bộ được giao thực hiện nhiệm vụ đều rất nhiệt tình, tận tụy, chủ động trong công việc, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao nhất là lực lượng Công an cấp xã. Các tổ chức đoàn thể và gia đình người phải chấp hành án đã có sự phối hợp chặt chẽ trong việc giám sát, giáo dục. Hầu hết người phải chấp hành án đều có ý thức tự giác cải tạo tốt, chấp hành đúng nghĩa vụ và quy định của địa phương [45].

Ủy ban nhân dân cấp xã cũng đã yêu cầu người được hưởng án treo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình trong thời gian thử thách yêu cầu thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành nội quy, quy chế nơi cư trú, làm việc tích cực tham gia lao động, học tập chấp hành đầy đủ các hình phạt bổ sung, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Khi người được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ xin được vắng mặt ở nơi cư trú mà có lý do chính đáng, Ủy ban nhân dân cấp xã đã giải quyết kịp thời, tạo điều kiện cho những người này đi làm ăn, giải quyết công việc. Đối với những người đã chấp hành xong thời gian thử thách, thời gian chấp hành án, Ủy ban nhân dân cấp xã đã thiết lập hồ sơ và làm thủ tục bàn giao hồ sơ cho Cơ quan thi hành án

hình sự Công an huyện để cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách, chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ theo đúng thời hạn quy định [45].

Về phía cơ quan THAHS cấp quận, huyện

Từ khi thực hiện Luật THAHS, Ban Giám đốc Công an thành phố chỉ đạo công an các quận, huyện, xã phường thực hiện quy trình quản lý các đối tượng án treo theo điều 62 Luật THAHS năm 2010. Theo đó: các Bản án, Quyết định thi hành hình sự do Tòa án các cấp gửi cho CQTHAHS Công an các quận, huyện để triệu tập đối tượng, mở hồ sơ thi hành án, ấn định thời gian trong vòng 07 ngày, người chấp hành án phải có mặt tại UBND xã, phường nơi cư trú và bàn giao cho UBND xã phường đó. UBND xã phường có trách nhiệm phân công cụ thể cho lực lượng công an, các ngành, đoàn thể trực tiếp giám sát giáo dục; 03 tháng một lần, người được hưởng án treo phải có tự nhận xét đánh giá nộp cho người trực tiếp giám sát; đi khỏi nơi cư trú trên 01 ngày phải khai báo tạm vắng; các thành tích hoặc vi phạm của người được hưởng án treo phải được UBND xã phường kịp thời biểu dương hoặc xử lý và lưu vào hồ sơ THA làm cơ sở khi đề nghị CQTHAHS cấp GCNCHXTGTT hoặc đề nghị Tòa cho rút ngắn thời gian thử thách.

Xác định công tác quản lý các đối tượng thi hành án hình sự tại cộng đồng là việc khó khăn, cần sự vào cuộc phối hợp tích cực giữa các cơ quan, chính quyền cơ sở, nên ngay sau khi tiếp nhận bản án, Quyết định thi hành án, Cơ quan thi hành án hình sự các quận, huyện đã triệu tập người phải chấp hành án để ấn định thời gian phải có mặt tại UBND xã phường nơi người chấp hành án cư trú. Đồng thời tổ chức cho người phải chấp hành án viết cam kết chấp hành án, thiết lập hồ sơ và bàn giao cho UBND xã phường, thị trấn để theo dõi, giám sát, giáo dục theo quy định.

Cơ quan THAHS Công an 24 quận, huyện phối hợp tốt với Tòa án, Viện kiểm sát và chính quyền địa phương theo dõi, giám sát, quản lý chặt người đang chấp hành hình phạt tại xã, phường, thị trấn, nhất là trong công tác tiếp nhận, lập và bàn giao hồ sơ thi hành án cho UBND xã, phường, thị trấn để phân công cán bộ trực

tiếp giám sát, giáo dục, việc cấp giấy xác nhận chấp hành xong thời gian thử thách,... theo đúng quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra, công an các quận, huyện quan tâm, theo dõi, làm tốt công tác hồ sơ đối với người phải chấp hành án treo. Công tác xét giảm thời hạn chấp hành án treo tại xã phường và công tác cấp GCNCHXTGTT đối với án treo được thực hiện đầy đủ và đúng thủ tục.

Trong thời gian qua, các CQTHAHS tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố đã phối hợp với chính quyền cơ sở bám sát quy định của nhà nước, thực hiện tốt công tác quản lý các đối tượng thi hành án treo. Tại quận Tân Bình, Quận 1, Quận 2, Quận Thủ Đức... đã đề xuất và được chấp nhận chính sách đãi ngộ phù hợp với những cán bộ trực tiếp làm công tác THAHS tại địa phương. Các Cơ quan thi hành án hình sự ở 24 quận, huyện trên địa bàn thành phố đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, xã phường tiếp nhận hồ sơ, quản lý các đối tượng, lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách án treo.

Công an Thành phố Hồ Chí Minh còn có các văn bản hướng dẫn cụ thể các trường hợp về quản chế án treo có liên quan đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội như các đối tượng: Phan Thanh Hải, Dương Kim Khải, Lê Công Định.

Quý IV năm 2015, các VKSND trên địa bàn các quận, huyện của toàn thành phố đã lần lượt đã tiến hành tổ chức hội thảo chuyên đề về nâng cao hiệu quả công tác thi hành án treo của địa phương.

Trong công tác rút ngắn thời gian thử thách của án treo

Năm 2015, Cơ quan THAHS tại 24 quận, huyện trên địa bàn thành phố đã lập hồ sơ, đề nghị rút ngắn thời gian thử thách cho 253 trường hợp án treo, cấp 1.250 GCNCHXTGTT đối với án treo. Năm 2016, CQTHAHS đã cấp 1.283 GCNCHXTGTT án treo tại xã, phường. Năm 2017, số lượng CQTHAHS đã cấp 1.129GCNCHXTGTTán treo tại xã, phường.

Ví dụ: Ngày 31/8/2017, trên cơ sở đề xuất của UBND Phường 6 và CQTHAHS quận Tân Bình, TAND quận Tân Bình đã xem xét và quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo từ 36 tháng xuống 5 tháng cho người phải chấp

hành án Võ Hoàng Nam. Trong thời gian chấp hành án tại địa phương, người phải chấp hành án có nhiều phần đấu, ăn năn, hối lỗi với hành vi phạm tội đã gây ra, tích cực khắc phục hậu quả, có ý chí hoàn lương.

Việc ra quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo được thực hiện đúng về hình thức quy định tại khoản 6 Điều 6 và Điều 7 Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 14/8/2012.

Công tác kiểm sát việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo của Viện KSND cấp huyện đã được quan tâm đúng mức. Quá trình thực hiện công tác kiểm sát, VKS cấp huyện tương đối chủ động phối hợp hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện, tuy nhiên, kết quả đạt được còn chưa cao. Công tác kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo; giảm, miễn thời hạn án phạt cải tạo không giam giữ của VKS cấp huyện bước đầu được chú trọng đúng mức.

2.2. Những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thi hành án treo trên địa bàn Thành phố và nguyên nhân của những hạn chế

2.2.1. Những hạn chế, vướng mắc

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động thi hành án treo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh còn tồn tại một số hạn chế, bất cập cần được khắc phục trong thời gian tới, đó là:

Thứ nhất, việc chuyển giao hồ sơ thi hành án chậm trễ.

Việc việc chuyển giao hồ sơ cho Công an các quận, huyện và việc chuyển giao bản án, Quyết định thi hành án cho Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp để thực hiện việc áp giải người phải chấp hành án đi chấp hành còn chậm trễ, không đảm bảo thời gian theo luật định, thậm chí hồ sơ chuyển giao còn sai sót, không đầy đủ như: thiếu quyết định phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người chấp hành án tại địa phương, nhận xét của cán bộ giám sát định kỳ 03 tháng/lần, bản án sai địa chỉ nơi người phải chấp hành án cư trú, sai họ tên cha mẹ, các quyết định tạm hoãn chấp hành hình phạt tù không liền kề, thiếu sự liên tục theo

thời gian... đã gây không ít khó khăn trong việc quản lý, giám sát và xác minh, áp giải, bàn giao người phải chấp hành án.

Thứ hai, việc quản lý tại xã, phường nơi người phải chấp hành án treo cư trú còn lỏng lẻo.

Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn ở một số địa phương còn chưa thật sự quan tâm đến việc theo dõi, quản lý người chấp hành án phạt tại địa phương. Công tác phối hợp trong việc theo dõi, quản lý người chấp hành án treo còn chưa chặt chẽ, thậm chí một số UBND xã - phường - thị trấn còn giao phó hết cho Công an xã - phường - thị trấn, dẫn đến nhiều trường hợp đối tượng không đến trình diện khi được triệu tập, tự ý đi khỏi địa phương hoặc không chấp hành nghĩa vụ trong khi chấp hành án tại xã - phường - thị trấn (mặc dù Tổng cục VIII - Bộ Công an đã có văn bản số 107/C83-P3 ngày 08/3/2012 hướng dẫn giải quyết các trường hợp người chấp hành án tại xã - phường - thị trấn vi phạm nghĩa vụ chấp hành án, nhưng UBND xã - phường - thị trấn chưa tiến hành lập biên bản, tổ chức kiểm điểm theo Điều 67 của Luật Thi hành án hình sự và chưa xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 14 - Mục I - Chương II của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ). Bên cạnh đó, UBND xã - phường - thị trấn chưa kịp thời cập nhật, bổ sung đầy đủ các tài liệu vào hồ sơ (quyết định phân công cán bộ trực tiếp giám sát, giáo dục, nhận xét của cán bộ giám sát...), nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt và xác nhận không phạm tội mới để phục vụ việc xóa án tích.

Vai trò của Công an xã - phường - thị trấn trong việc tham mưu cho UBND xã - phường - thị trấn thực hiện công tác theo dõi, quản lý người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, quản chế, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề... còn mang tính hình thức.

Thứ ba, việc xử lý trường hợp người hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ còn yếu.

Trước khi Luật thi hành án hình sự có hiệu lực pháp luật, khi Tòa án các cấp gửi Quyết định thi hành án cho UBND phường, UBND xã phường giao cho tư pháp phường dự thảo quyết định cử cán bộ giám sát giáo dục thường là giao cho Công an

khu vực theo dõi quản lý, việc định kỳ nhận xét thực hiện chưa đều, nhiều trường hợp đối tượng bỏ đi nơi khác cư trú nhưng công an phường không nắm được hoặc không xác định được nên kết quả quản lý giáo dục còn hạn chế.

Thứ tư, việc rút ngắn thời gian thử thách án treo đôi khi còn chưa phù hợp quy định pháp luật.

Công tác kiểm sát lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo của VKS cấp huyện thực hiện còn chưa được thường xuyên, chưa đồng bộ; đôi khi còn thiếu sự phối hợp với CQTHAHS Công an cấp huyện trong việc hướng dẫn nghiệp vụ cho UBND cấp xã, phường trong công tác thi hành án nói chung và trong việc lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo. Do đó, kết quả đạt được chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Tại một số địa bàn rộng lớn, số người chấp hành án treo không nhiều như huyện Hóc Môn, quận Thủ Đức, quận Phú Nhuận nhưng công tác kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo trong các năm qua còn rất thấp; Một số đơn vị trong ba năm liên tục (2015-2017) không thực hiện được việc kiểm sát hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách án treo như quận Phú Nhuận, Quận 10, huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi... Việc này là chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm quyền lợi cho người chấp hành án theo quy định của pháp luật.

Thực tiễn trong lĩnh vực kiểm sát việc tuân thủ pháp luật trong việc rút ngắn thời gian thử thách cũng còn nhiều hạn chế. Ví dụ: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92 ngày 28/10/2014 của TAND huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Trần Hoàng Phú 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 5 năm, giao bị cáo về Hạt kiểm lâm huyện Cần Giờ giám sát, giáo dục và quản lý. Sau khi nhận được hồ sơ giấy tờ bàn giao, Hạt kiểm lâm huyện Cần Giờ đã phân công đồng chí Phó hạt trưởng Hạt kiểm lâm trực tiếp giám sát, giáo dục người phải chấp hành án P và 3 tháng một lần người phải chấp hành án P đều có viết bản nhận xét và báo cáo cho Cơ quan thi hành án Công an cấp huyện. Ngày 12/08/2017, người phải chấp hành án P làm đơn gửi Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, xem xét rút ngắn thời gian

thử thách đối với người phải chấp hành án. Ngày 18/8/2017, cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ có công văn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người phải chấp hành án Phú. Tuy nhiên, có thể nhận thấy, theo quy định của Luật thi hành án hình sự và tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT, văn bản đề nghị xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách và nhận xét của Ủy ban nhân dân thị trấn L về việc chấp hành nghĩa vụ của người được hưởng án treo đề nghị mức rút ngắn thời gian thử thách; nhưng không đề cập đến việc nhận xét của cơ quan trực tiếp quản lý người chấp hành án nơi người họ làm việc, học tập là trái với quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự quy định về việc giao người được hưởng án treo cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để giám sát, giáo dục. Do vậy, trong trường hợp này, nếu UBND xã An Thới Đông (nơi bị án Phú cư trú) lập hồ sơ đề nghị Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Đ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách án treo của bị án Phú chỉ là trên giấy tờ, thực tế UBND xã An Thới Đông không nắm bắt được quá trình phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện, chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan cũng như việc lao động, học tập và sửa chữa lỗi lầm đối với bị án P. Nhưng nếu không có thủ tục này thì Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ không thể mở phiên họp để xét rút ngắn thời gian thử thách cho bị án Phú, gây bất lợi cho bị án trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo đã có nhiều tiến bộ cũng như thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ của người được hưởng án treo và chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế nơi làm việc, tích cực lao động, học tập và sửa chữa lỗi lầm để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Ngoài ra, đối với các trường hợp là học sinh, sinh viên bị kết án phạt tù, nhưng được hưởng án treo đang học tập tại các trường học cũng chưa có quy định nào về việc giao họ cho nhà trường giám sát, giáo dục và nhận xét đối với các trường hợp này. Thực tế, có những học sinh, sinh viên học bán trú phải chịu sự quản lý, giám sát trực tiếp của nhà trường nếu trong quá trình học tập theo quy định của pháp luật họ làm đơn xin rút ngắn thời gian thử thách thì cơ quan nào là người nhận

xét và đề nghị Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp quận, huyện nơi người đó học tập đề nghị Tòa án xét rút ngắn thời gian thử thách đối với họ.

Bên cạnh đó, việc cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách của Công an các quận, huyện đối với những trường hợp án treo trước ngày 01/7/2011 (Luật Thi hành án hình sự có hiệu lực) còn vướng mắc, do đối tượng không đến trình diện UBND xã - phường - thị trấn, nhiều trường hợp không có hồ sơ hoặc đối tượng bỏ đi nơi khác, nên Công an xã - phường - thị trấn khó có thể xác nhận về thái độ chấp hành pháp luật của họ.

2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế trong hoạt động thi hành án treo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Những hạn chế bất cập trong thực tiễn thi hành án treo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh xuất phát từ các nguyên nhân chủ yếu sau:

Thứ nhất, bất cập trong quy định pháp luật về án treo và thi hành án treo dẫn đến tình trạng áp dụng và thi hành thiếu thống nhất, khó thực hiện.

Điều 62 Luật Thi hành án hình sự quy định trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có nhiệm vụ triệu tập người được hưởng án treo, người đại diện hợp pháp của người được hưởng án treo là người chưa thành niên đến trụ sở cơ quan thi hành án để ấn định thời gian người được hưởng án treo phải có mặt tại Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã nơi người đó cư trú, đơn vị quân đội nơi người đó làm việc và cam kết việc chấp hành án, lập hồ sơ thi hành án. Như vậy, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có nhiệm vụ triệu tập người được hưởng án treo, người đại diện hợp pháp của người được hưởng án treo là người chưa thành niên đến trụ sở cơ quan thi hành án để ấn định thời gian người được hưởng án treo phải có mặt tại UBND cấp xã nơi người đó cư trú và cam kết việc chấp hành án, lập hồ sơ thi hành án. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng quy định này luôn gặp nhiều vướng mắc, trở ngại trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ. Thực tế có nhiều trường hợp người bị kết án được

hưởng án treo nhưng khi bị triệu tập lên cơ quan công an để làm thủ tục thi hành án thì người bị kết án đã đi khỏi nơi cư trú. Điều đó dẫn đến hậu quả cơ quan công an có thẩm quyền không ấn định được thời gian người phải thi hành án treo và đương nhiên hồ sơ thi hành án treo không được bàn giao cho UBND có thẩm quyền để tổ chức thi hành. Về mặt tác động xã hội, cho thấy, người phải chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ không được quản lý, giám sát giáo dục nên vẫn “nhờn nhờ” ngoài xã hội, coi thường pháp luật, từ đó, mục đích, ý nghĩa của biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện; hình phạt cải tạo không giam giữ mà Bộ luật Hình sự quy định không đạt được.

Khoản 2 Điều 65 Luật Thi hành án hình sự quy định trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được UBND cấp xã tạo điều kiện để người đó tìm việc làm và tại điểm đ khoản 1 Điều 63 Luật Thi hành án hình sự quy định một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo là giải quyết cho người được hưởng án treo được vắng mặt ở nơi cư trú theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và pháp luật về cư trú. Trong thực tiễn thi hành có nhiều trường hợp người phải chấp hành án vắng mặt nơi cư trú trong thời gian thử thách, thậm chí có những trường hợp không có mặt theo yêu cầu của UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục và không nộp bản tự nhận xét về việc chấp hành pháp luật cho người trực tiếp giám sát, giáo dục. Tuy nhiên, cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, giám sát, giáo dục cấp xã chỉ có thẩm quyền nhắc nhở các người phải chấp hành án, nhưng điều quan trọng là họ không có mặt ở địa phương thì việc nhắc nhở này cũng không thể tiến hành.

Bên cạnh đó, Luật Thi hành án hình sự cũng quy định nếu sau hai lần nhắc nhở mà người phải án vẫn tiếp tục vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự nhưng chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự thì UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục phải phối hợp với cơ quan, tổ chức, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở tổ chức họp tại cộng đồng dân cư nơi người được hưởng án treo cư trú, làm việc để kiểm điểm người phải chấp hành án đó. Tuy

nhiên, sau khi bị kiểm điểm mà người phải chấp hành án vẫn tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thì Luật không quy định các chế tài khác để xử lý trong trường hợp này. Như vậy, trong thời gian thử thách người phải chấp hành án cố tình không hợp tác với cơ quan quản lý, giám sát thì cơ quan này cũng không có biện pháp nào hiệu quả để răn đe trong trường hợp này [42].

Tại điều Điều 67 Luật thi hành án hình sự quy định: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 64 của Luật này và đã bị nhắc nhở từ hai lần trở lên mà tiếp tục vi phạm nhưng chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự thì Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục phải phối hợp với cơ quan, tổ chức, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở tổ chức họp tại cộng đồng dân cư nơi người được hưởng án treo cư trú, làm việc để kiểm điểm người đó; trường hợp người được hưởng án treo đang làm việc tại đơn vị quân đội thì việc kiểm điểm được thực hiện tại đơn vị quân đội nơi người đó làm việc. Việc kiểm điểm phải được lập thành biên bản, lưu hồ sơ thi hành án treo và báo cáo Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu”. Quy định này trong thực tiễn cũng gặp vướng mắc, đó là: có những trường hợp người được hưởng án treo không chịu tu dưỡng, rèn luyện vẫn còn có hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian thử thách như: trộm cắp vặt, đánh bạc, hút chích ma túy... nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc vi phạm diễn ra nhiều lần nhưng hệ quả pháp lý chỉ dừng lại ở việc nhắc nhở và nếu từ hai lần nhắc nhở trở lên thì thực hiện việc kiểm điểm đối với những người đó thì không hợp lý, cần có một chế tài mạnh hơn để giải quyết vấn đề này [43].

Thứ hai, Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thi hành án treo chưa làm tốt vai trò của mình trong việc thi hành án treo;

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã phân tích trên thì công tác thi hành án treo của Ủy ban nhân dân cấp xã cũng còn có rất nhiều khó khăn, vướng mắc như: Luật THAHS đã có hiệu lực từ tháng 7/2011 nhưng đến nay nhiều nội dung vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện, việc tập huấn, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ của cấp trên không thường xuyên, kịp thời. Kinh phí chi cho công tác thi

hành án treo và cải tạo không giam giữ của Ủy ban nhân dân cấp xã chưa được đầu tư chưa có chế độ, định mức để chi bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác này, nhất là lực lượng Công an xã và những người được giao trực tiếp giám sát, giáo dục người phải chấp hành án trong khi đó tiền lương, tiền công của cán bộ xã rất thấp.

Việc phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ ở một số đơn vị cũng chưa đảm bảo đúng quy định. Một số trường hợp khi phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục. Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định phân công hoặc chậm ra quyết định phân công. Thậm chí có trường hợp không phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục vì vậy thực tế không có hoạt động giám sát, giáo dục, không có bản nhận xét của người được giao giám sát giáo dục lưu trong hồ sơ theo quy định. Những sai phạm này đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 63, điểm b khoản 1 Điều 74 Luật THAHS. Việc không phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục không có hoạt động giám sát, giáo dục người phải chấp hành án đã dẫn đến buông lỏng, không tự giác chấp hành nghĩa vụ thi hành án, coi thường pháp luật, trật tự kỷ cương nên có một số trường hợp lại tiếp tục phạm tội, phải xử lý theo quy định của pháp luật [46].

Một số Ủy ban nhân dân cấp xã chưa yêu cầu người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, có biện pháp giáo dục, phòng ngừa khi người đó có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 63, điểm c khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án hình sự. Theo quy định tại Điều 64, Điều 75 Luật THAHS về nghĩa vụ của người được hưởng án treo, người chấp hành án cải tạo không giam giữ thì những người này phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, phải có mặt theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã, trường hợp đi khỏi nơi cư trú từ 01 ngày trở lên thì phải khai báo tạm vắng tuy nhiên thực tiễn cho thấy có nhiều trường hợp người phải chấp hành án tự ý đi khỏi nơi cư trú, đi làm ăn sinh sống ở nơi khác nhưng không khai báo, xin phép khi Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu lên trình diện thì không chấp hành, không có mặt tuy nhiên Ủy ban nhân dân cấp xã cũng chưa có biện pháp xử lý, giáo dục để họ phải chấp hành nghiêm chỉnh theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 67,

Điều 79 Luật thi hành án hình sự thì trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành án nếu những người này vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 64, Điều 75 Luật THAHS và đã bị nhắc nhở từ hai lần trở lên mà tiếp tục vi phạm nhưng chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức kiểm điểm người đó tại cộng đồng dân cư để răn đe, giáo dục. Tuy nhiên từ khi Luật thi hành án có hiệu lực cho đến nay chưa có Ủy ban nhân dân xã nào tổ chức được việc kiểm điểm đối với những bị án có nhiều vi phạm, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

Bên cạnh đó, Việc Luật Thi hành án hình sự không quy định cụ thể việc thay đổi nơi cư trú đối với người chấp hành án treo mà hiện nay nhà của họ đã bán hoặc nhà bị quy hoạch giải tỏa phải tạm trú tại nơi khác (trong và ngoài Thành phố), Luật chỉ cho phép đi ra nơi cư trú, với thời gian quá ngắn nên khó khăn cho người chấp hành án, cũng như Cơ quan giải quyết phép. Điển hình: trường hợp Ngô Thanh Tuấn chấp hành án treo tại Thủ Đức, nhà đã bán nên không còn nơi ở, hiện tạm trú và đi làm tại tỉnh Bình Dương. Cơ quan THAHS CATP cấp phép mỗi lần 10 ngày).

Thứ ba, Việc giám sát, giáo dục của những người được giao trực tiếp giám sát, giáo dục các bị án cũng chưa thật sự chặt chẽ, có hiệu quả, đôi lúc vẫn chỉ mang tính hình thức.

Chủ thể quản lý, giáo dục người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ không phải là cơ quan chuyên trách, do đó về trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế, việc nắm bắt và nhận thức các văn bản pháp luật chưa đầy đủ, thấu đáo. Thực tiễn qua kết quả kiểm sát cho thấy thường những người được giao trực tiếp giám sát, giáo dục các bị án đều là Công an viên hoặc Trưởng, Phó các đoàn thể Phụ nữ, Đoàn thanh niên, tuy nhiên việc bố trí thời gian để theo dõi, giáo dục, giúp đỡ các bị án còn ít, không thường xuyên việc các bị án viết bản tự nhận xét gửi cho người giám sát, giáo dục và người giám sát giáo dục viết bản nhận xét của mình thường chưa nghiêm túc, không đúng thời gian quy định, có khi chỉ viết 01 bản sau đó photo hoặc chép lại rồi ghi ngày tháng khác nhau để hợp lý hóa, lưu vào hồ sơ.

Mặt khác, Luật giao cho UBND cấp xã trực tiếp giám sát, giáo dục người chấp hành án treo, án phạt cải tạo không giam giữ và lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời

gian thử thách của án treo; giảm, miễn thời hạn án phạt cải tạo không giam giữ cho người chấp hành án nhưng hiện nay chưa có chế độ kinh phí hoạt động đối với UBND cấp xã trong lĩnh vực này, chưa có chế độ thù lao, bồi dưỡng cho những người trực tiếp làm công tác giám sát, giáo dục người chấp hành án để động viên, khích lệ họ thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ được phân công. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho công tác lập hồ sơ đề nghị việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo; giảm, miễn thời hạn án phạt cải tạo không giam giữ của UBND cấp xã còn nhiều bất cập và đạt hiệu quả chưa cao trong những năm vừa qua.

Thứ tư, Thiếu sự phối kết hợp giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý, giám sát người chấp hành án treo.

Cơ quan THAHS Công an cấp huyện chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn nghiệp vụ cho UBND cấp xã và những người được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục người chấp hành án. Hiện nay, vẫn chưa có một văn bản pháp lý cụ thể phân định rạch ròi sự phân công, phân định rõ ràng gắn với trách nhiệm trong công tác quản lý, giáo dục người được hưởng án treo tại các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội hoặc chính quyền địa phương.

Sự phối hợp giữa Viện kiểm sát cấp huyện với Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện và các cơ quan có liên quan đến công tác lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo; giảm, miễn thời hạn án phạt cải tạo không giam giữ ở một số địa phương chưa chặt chẽ, chưa đề cao tinh thần trách nhiệm.

Thứ năm, Hoạt động giám sát, kiểm sát việc thi hành án treo còn nhiều hạn chế, thiếu sót, chưa được quan tâm.

Kiểm sát viên được phân công làm công tác kiểm sát thi hành án hình sự chưa sâu; năng lực Kiểm sát viên làm công tác kiểm sát thi hành án hình sự ở một số Viện kiểm sát cấp huyện còn hạn chế; có nơi chưa thực sự quan tâm đến công tác này kể cả về bố trí con người và cơ sở vật chất chưa đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ...

Thứ sáu, các sai phạm trong quá trình lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

Đối với UBND cấp xã: có trường hợp người chấp hành án chưa chấp hành được ½ thời gian thử thách của án treo nhưng UBND cấp xã lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách là vi phạm khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TATC-VKSTC ngày 14/8/2012; có trường hợp người đang chấp hành án phạm tội mới trong thời gian thử thách là không đủ điều kiện nhưng UBND cấp xã lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với họ; nhiều trường hợp người chấp hành án đã chấp hành được ½ thời gian, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chấp hành án và chấp hành tốt các chính sách pháp luật ở địa phương nơi cư trú. Trong năm 2016, có 58 trường hợp đủ điều kiện nhưng UBND cấp xã không lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách cho họ là không đảm bảo được quyền lợi cho người chấp hành án, vi phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 63 và Điều 66 Luật THAHS năm 2010.

Đối với CQTHAHS Công an huyện: Khi tiếp nhận quyết định thi hành án của Tòa án cùng cấp, chưa kịp thời triệu tập người chấp hành án đến làm cam kết thi hành án và lập hồ sơ chuyển giao cho UBND cấp xã nơi bị án cư trú để tổ chức giám sát, giáo dục người chấp hành án. Việc này gây ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án và việc nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành án của bị án để có cơ sở xem xét lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo. Mặt khác, chưa hướng dẫn nghiệp vụ cho UBND cấp xã trong công tác thi hành án, trong việc lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 15 Luật thi hành án hình sự; khi UBND cấp xã lập hồ sơ đề nghị chuyển đến không kiểm tra chặt chẽ nên không phát hiện các trường hợp chưa đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TATC-VKSTC ngày 14/8/2012 và Điều 4 Thông tư liên tịch số 09/2012/TTLT-BCA-BQP-TATC-VKSTC ngày 16/8/2012 để loại bỏ mà vẫn đề nghị nên không được Tòa án cùng cấp chấp nhận. Việc lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo chưa đảm bảo đầy đủ các tài liệu, không gửi hồ sơ cho VKS cùng cấp để thực hiện việc kiểm sát nên kết quả phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo không được chấp nhận.

Kết luận chương 2

Trên cơ sở áp dụng các phương pháp thu thập và tổng hợp các thông tin, số liệu thống kê, tác giả đã làm rõ thực trạng công tác thi hành án treo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2012 – 2017. Tác giả đã đánh giá những kết quả đạt được và chỉ ra những nguyên nhân của hạn chế.

Thời gian qua, hoạt động thi hành án treo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều sự thay đổi tích cực và đạt được những kết quả nhất định. Số lượng được hưởng án treo tăng dần theo các năm. Với số lượng người chịu án treo luôn ở mức trên 2000 người đã trực tiếp gây áp lực lên địa phương trong công tác quản lý, theo dõi, giáo dục các đối tượng này. Tuy nhiên, các cơ quan chức năng trên toàn Thành phố đã có sự phối hợp tương đối nhịp nhàng và đạt được sự chuyển biến tích cực với những đóng góp vào cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thi hành án treo còn có một số hạn chế như quy định của pháp luật chưa rõ ràng, gây khó khăn trong áp dụng; công tác lập và bàn giao hồ sơ THA còn chưa đảm bảo về thời gian; đối tượng thi hành án cố tình không chấp hành nghĩa vụ; công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan còn chưa chặt chẽ, liên tục; cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thi hành án treo chưa làm tốt vai trò của mình trong việc thi hành án treo...

Để đáp ứng nhu cầu gia tăng về số lượng người phạm tội, số lượng người được hưởng án treo của địa phương cũng như công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn, tác giả đã đưa ra một số kiến nghị ở chương 3.

Chương 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ ĐẢM BẢO THI HÀNH ÁN TREO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Sự cần thiết hoàn thiện pháp luật hình sự và nâng cao hiệu quả thi hành án treo tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thi hành án hình sự thể hiện và ghi nhận những kết quả cuối cùng của toàn bộ hoạt động tố tụng hình sự. Từ góc độ xã hội có thể đánh giá kết quả của hoạt động thi hành án hình sự dựa trên các tiêu chí như số lượng người chấp hành xong bản án; số lượng bản án của Tòa án đã có hiệu lực thi hành mà chưa được thi hành; chất lượng giáo dục, cải tạo; số lượng người chấp hành xong bản án đã trở về với đời thường và trở thành công dân có ích cho xã hội; thái độ và ý thức pháp luật của những người đã chấp hành xong bản án, các quyết định của Tòa án; số lượng người sau khi thi hành án đã tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

Thành phố Hồ Chí Minh đã đang và sẽ tiếp tục là đầu tàu phát triển kinh tế của cả nước. Lượng người đổ về sinh sống, làm việc học tập trên địa bàn Thành phố ngày càng lớn, kéo theo đó là các vấn đề liên quan đất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Trên cơ sở số liệu tình hình thực tế về số lượng người đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo trên địa bàn Thành phố gia tăng hàng năm cho thấy số lượng những bị án này sẽ còn tiếp tục gia tăng hơn nữa trong thời gian tới. Để giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi hành treo đòi hỏi cần phải liên tục hoàn thiện các quy định của pháp luật, trình tự giải quyết trong luật cũng như vận dụng một cách linh hoạt để giải quyết tối đa bất cập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Để xây dựng một quy trình hạn chế tối đa các khoảng trống pháp luật, thể hiện sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan chức năng được giao quyền quản lý, giám sát, giáo dục các đối tượng thi hành án treo, đòi hỏi sự tổng kết, rút kinh nghiệm sâu sắc trong khâu khi lấy ý kiến của các cơ quan chấp hành, thực hành trong quá trình thực tiễn áp dụng trên thực tế. Do đó, yêu cầu cấp thiết đặt ra là phải sửa đổi, bổ sung các quy định thi hành án treo không chỉ phù hợp cả về lý thuyết mà

phải áp dụng được trên thực tế, đồng thời khắc phục các khiếm khuyết của pháp luật như đã phân tích tại chương 2 của luận văn.

Việc người chấp hành án phạt tù cho hưởng án treo ở ngoài xã hội có tác động rất lớn đến môi trường xung quanh. Tuy những người được cho hưởng án treo có hành vi phạm tội không đến mức cần cách ly ra khỏi xã hội nhưng với số lượng lớn những người đã từng có hành vi vi phạm sẽ gây áp lực không nhỏ cho Cơ quan THAHS địa phương cũng như các UBND xã, phường. Do đó, để thực hiện tốt vai trò dự liệu các quan hệ xã hội trong thời gian tới, bảo vệ quyền của những người đang thi hành án treo cũng như của chính những người đang sinh sống cùng với các đối tượng này thì việc hoàn thiện chế định pháp luật về thi hành án treo, áp dụng những biện pháp tăng cường công tác quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh là vô cùng quan trọng. Sự cần thiết phải thay đổi nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật và năng lực thực hiện quản lý, giải quyết vấn đề này được thể hiện qua việc cần thiết phải xây dựng một hệ thống pháp luật chặt chẽ, hoàn thiện điều chỉnh về vấn đề này nhằm phòng ngừa tội phạm, giảm thiểu số người vi phạm pháp luật mới; không chỉ bảo đảm quyền của người chấp hành án mà còn những người xung quanh.

Trong những năm gần đây, thực trạng áp dụng án treo đã đạt được nhiều kết quả nhất định góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước và góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho những người đã từng cho hành vi vi phạm pháp luật tự cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, việc áp dụng và thi hành án treo trên cả nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng vẫn còn tồn tại những hạn chế như: công tác giao người được hưởng án treo cho cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục chưa được thực hiện đúng quy trình; sự thiếu nhận thức đúng đắn về công tác giáo dục, quản lý người chấp hành án treo tại địa phương...

Vì vậy, đòi hỏi không chỉ các cơ quan tiến hành tố tụng (Tòa án) phải khắc phục những hạn chế trong việc áp dụng quy định pháp luật về án treo, cơ quan kiểm sát (Viện kiểm sát nhận dân các quận, huyện trên địa bàn) thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ về việc thực thi của Cơ quan THAHS, mà còn cần sự chuyên

tâm, quản lý sát sao đến các đối tượng của cơ quan THA, của UBND xã phường thuộc 24 quận, huyện trên địa bàn Thành phố. Có như vậy, việc áp dụng án treo mới đạt được hiệu quả cao, thực hiện được đúng mục đích hình phạt được quy định trong BLHS, đi vào đời sống địa phương, củng cố lòng tin của nhân dân vào đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về án treo trong Bộ Luật hình sự, Luật Thi hành án hình sự và các văn bản liên quan đến tổ chức thực hiện

Thứ nhất, đối với các quy định về án treo trong BLHS.

Theo đó, cần bổ sung khái niệm về án treo; cách tính thời gian thử thách của án treo vào khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015. Sau khi bổ sung, khoản 1 và khoản 2 Điều luật này được viết lại như sau:

“1. Án treo là miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 05 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án đầu tiên cho hưởng án treo. Trong thời gian thử thách, Tòa án giao người được hưởng án treo cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó...”

Quy định bổ sung trường hợp tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, mà cả hai bản án đều cho người bị buộc tội được hưởng án treo, thì Tòa án tổng hợp hình phạt tù của hai bản án. Trong trường hợp này, chỉ khi hình phạt chung của cả hai bản án không vượt quá ba năm tù thì mới cho hưởng án treo và thời gian thử thách chung không được dưới một năm, không được quá năm năm và không được ít hơn mức hình phạt chung. Với hướng đề xuất này, khoản 3 mới được bổ sung vào Điều 56 BLHS năm 2015, sau khi sửa đổi, bổ sung được viết lại như sau:

“3. Khi xét xử một người đang trong thời gian thử thách mà phạm tội mới, Tòa án có thể cho hưởng án treo một lần nữa, chỉ khi hình phạt chung của cả hai bản án không vượt quá ba năm tù và thời gian thử thách chung không được dưới một năm, không được quá năm năm và không được ít hơn mức hình phạt chung”.

Như vậy, có thể xác định thời điểm bắt đầu tính án treo. Cần thống nhất cách tính thời hạn án treo kể từ thời điểm UBND xã nhận bàn giao hồ sơ thi hành án hình sự là phù hợp với thực tiễn và quy định tại Mục 3 Chương V Luật Thi hành án hình sự năm 2010, vì đó chính là thời điểm phát sinh trách nhiệm thi hành của cơ quan có thẩm quyền thi hành, đồng thời bảo đảm thực hiện nghĩa vụ chấp hành cũng như không mất đi các quyền luật định khác đối với bị án. Nếu bị án không có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan thi hành án hình sự thì đương nhiên hồ sơ không thể chuyển cho UBND cấp xã, thời gian chấp hành án chưa được tính. Việc này sẽ khắc phục được bất cập trong trường hợp sau xét xử, bị án bỏ địa phương đi nơi khác làm ăn dẫn đến không thi hành được bản án trên thực tế.

Thứ hai, hoàn thiện các quy định về thi hành án treo trong Luật THAHS năm 2010 và các văn bản liên quan.

- Cần Bổ sung vào khoản 1 Điều 61 Luật thi hành án hình sự: Quyết định thi hành án phải ghi rõ họ tên người ra quyết định; bản án, quyết định được thi hành; tên cơ quan có nhiệm vụ thi hành; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người được hưởng án treo; mức hình phạt tù và thời gian thử thách của người được hưởng án treo; hình phạt bổ sung; Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo đang làm việc, học tập thì Tòa án phải giao bị án về cơ quan, tổ chức, trường học nơi người bị kết án làm việc, học tập để giám sát, giáo dục.

Sửa đổi khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 08/2012 ngày 14/8/2012 của Bộ Công an – Bộ Quốc phòng – Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao như sau:

“1. Khi người được hưởng án treo có đủ điều kiện được hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này, Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã

tổ chức cuộc họp để lập hồ sơ đối với người được hưởng án treo cư trú. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, Hiệu trưởng các trường học nơi người bị kết án được hưởng án treo làm việc, học tập phải phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cuộc họp để lập hồ sơ và đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người chấp hành án treo làm việc, học tập hoặc cư trú xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách cho người được hưởng án treo; đơn vị Quân đội được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo tổ chức cuộc họp để lập hồ sơ và đề nghị cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi người được hưởng án treo làm việc xem xét việc rút ngắn thời gian thử thách cho người được hưởng án treo”.

Bổ sung vào khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 08/2012 như sau: “*Đối với người bị kết án được hưởng án treo là cán bộ, công nhân, viên chức hoặc học sinh, sinh viên thì phải có bản nhận xét trong việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước nơi cư trú đối với họ*” [41].

- Sửa đổi, bổ sung điều 62 LTHAHS như sau:

Điều 62. Thi hành quyết định thi hành án treo

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có nhiệm vụ triệu tập người được hưởng án treo, người đại diện hợp pháp của người được hưởng án treo là người dưới 18 tuổi đến trụ sở cơ quan thi hành án để ấn định thời gian người được hưởng án treo phải có mặt tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú, đơn vị quân đội nơi người đó làm việc và cam kết việc chấp hành án, lập hồ sơ thi hành án. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản án đã có hiệu lực pháp luật;

b) Quyết định thi hành án treo;

c) Cam kết của người được hưởng án treo. Đối với người được hưởng án treo là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thì bản cam kết của người đó phải có sự xác nhận của người đại diện hợp pháp;

d) Tài liệu khác có liên quan đến việc thi hành án.

2. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày triệu tập người được hưởng án treo, người đại diện hợp pháp của người được hưởng án treo thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phải giao hồ sơ thi hành án cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

3. Trước khi hết thời gian thử thách 03 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục bàn giao hồ sơ thi hành án cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để xem xét và cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách. Giấy chứng nhận phải gửi cho người được hưởng án treo, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, Sở Tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định thi hành án có trụ sở.

4. Thời điểm bắt đầu chấp hành án treo được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu bàn giao hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án treo. Thời hạn tạm giữ, tạm giam (nếu có) được tính vào thời gian đã chấp hành án.

- Sửa đổi Điều 69 LTHSHS như sau:

Điều 69. Giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc

1. Khi người chấp hành án treo có nguyện vọng thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án treo hướng dẫn họ làm đơn gửi cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành án đến). Sau khi nhận được đơn của người chấp hành án treo, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phối hợp với các đơn vị có liên quan để kiểm tra, xác minh nếu thấy việc thay đổi nơi cư trú không ảnh hưởng đến việc thi hành án, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự nơi đến thì giải quyết cho người chấp hành án treo thay đổi nơi cư trú.

a) Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, Thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

b) Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, Thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

2. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc trong phạm vi quân khu thì đơn vị quân đội có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cho đơn vị quân đội nơi người được hưởng án treo đến làm việc để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc ngoài phạm vi quân khu thì Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp nơi người được hưởng án treo đến làm việc để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án quân sự khu vực và Viện kiểm sát quân sự khu vực nơi người được hưởng án treo đến làm việc.

Trường hợp người được hưởng án treo không tiếp tục làm việc trong quân đội thì Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này.”

Thứ ba, ban hành các văn bản hướng dẫn.

Bộ Công an phối hợp với các cơ quan có liên quan ban hành những văn bản quy phạm pháp luật có hướng dẫn cụ thể các biện pháp chế tài xử lý đối với các đối tượng cố tình chống đối, không có mặt theo giấy triệu tập, bỏ trốn khỏi địa phương

mà không khai báo... Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng luật và thi hành luật của các cơ quan chức năng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật “mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện và xử lý nghiêm”.

3.2.2. Bổ sung các chế tài đối với người được hưởng án treo trong việc cố tình vi phạm nghĩa vụ

Thứ nhất, trong việc cố tình không đến nhận Quyết định Thi hành án treo.

Khi áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 60 BLHS năm 1999, Điều 65 BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán TANDTC thì cần quy định bổ sung thêm các căn cứ khác được coi là “điều kiện cho hưởng án treo” (không phải là hình phạt bổ sung) như: Cam kết tự giác chấp hành án; có bảo lãnh của người thân thích trong gia đình hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc đơn vị, tổ chức nơi làm việc; hoặc phải đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để đảm bảo tương ứng với thời gian thử thách của án treo; hoặc quy định rõ: “nếu bị cáo không tự giác chấp hành thời gian thử thách của án treo hoặc vi phạm các quy định về thi hành án treo sẽ không được hưởng án treo” nhằm ràng buộc họ phải đến nhận và tự giác thi hành QĐTHA treo một cách nghiêm chỉnh và đúng thời gian quy định.

Đối với trường hợp bị án cố tình trốn tránh không đến nhận QĐTHA treo thì CQTHAHS cấp huyện tiến hành “áp giải thi hành án” như đối với trường hợp thi hành án phạt tù có thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 22 Luật THAHS.

Thứ hai, trong việc chấp hành thời gian thử thách.

Theo đó, cần bổ sung quy định về truy nã đối với người chấp hành án treo trong trường hợp họ trốn thi hành; đình chỉ thi hành án treo...nhằm đảm bảo người phải thi hành án chấp hành nghiêm chỉnh thời gian thử thách.

Áp dụng các quy định về “áp giải thi hành án”, “truy nã thi hành án”, “đình chỉ thi hành án” đối với người chấp hành án treo khi họ cố ý trốn tránh thi hành án hoặc đã chết trong thời gian chấp hành án.

Đối với cơ quan quản lý thi hành án, chính quyền địa phương theo dõi, giám sát giáo dục người chấp hành án treo cần chủ động xem xét những bị án đã tự giác

chấp hành tốt, có đủ điều kiện thì lập hồ sơ, có văn bản đề nghị xem xét rút ngắn thời gian thử thách án treo cho bị án theo khoản 4 Điều 60 BLHS năm 1999; khoản 4 Điều 65 BLHS năm 2015; Điều 66 Luật THAHS, qua đó nâng cao nhận thức pháp luật của bị án về án treo, đồng thời khuyến khích họ tự giác chấp hành án [46].

Thứ ba, trong việc cố tình không chấp hành án treo.

Luật Thi hành án hình sự cần quy định thêm thẩm quyền của Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện được ra lệnh áp giải thi hành án đối với những đối tượng chấp hành án treo cố tình trốn tránh hoặc bỏ đi khỏi địa phương không có lý do chính đáng; bổ sung quyền xử phạt vi phạm hành chính cho cơ quan thi hành án cấp huyện và Công an cấp xã khi những người này cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập. Trường hợp đã xử lý vi phạm hành chính về hành vi này mà còn tái phạm hoặc người chấp hành án treo cố ý vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự năm 2010 thì “chuyển hình phạt án treo thành hình phạt tù giam có thời hạn” để đảm bảo tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật.

Theo đó, cần nghiên cứu sửa đổi Luật Thi hành án hình sự theo hướng quy định bổ sung thêm thẩm quyền của Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện có quyền ra lệnh áp giải thi hành án đối với những người phải chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ bỏ trốn hoặc cố tình trốn tránh không đến Cơ quan thi hành án làm việc theo giấy triệu tập; bổ sung thêm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Cơ quan thi hành án cấp huyện và Công an cấp xã khi những người này cố tình không đến Cơ quan thi hành án để làm việc theo giấy triệu tập. Đồng thời, bổ sung các quy định về thời hiệu thi hành bản án theo quy định tại khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng rõ ràng hơn, chặt chẽ hơn, đối với những trường hợp không chấp hành bản án được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ do trốn tránh (bỏ địa phương đi nơi khác) mà trên thực tế các cơ quan chức năng cũng không ra lệnh truy nã, thì không được áp dụng thời hiệu thi hành bản án [39].

Trường hợp đã xử lý vi phạm hành chính về hành vi này mà còn tái phạm hoặc người chấp hành án treo cố ý vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Điều 64

Luật Thi hành án hình sự năm 2010 thì “chuyển hình phạt án treo thành hình phạt tù giam có thời hạn” để đảm bảo tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật.

Có văn bản hướng dẫn các cơ quan chức năng trong việc khi tổ chức giám sát, giáo dục, xác nhận lưu trú về ý thức chấp hành của người đang chấp hành án treo trong các trường hợp người chấp hành án treo (thu nhập chính của gia đình) phải đi làm ăn xa. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người chấp hành án, khi nơi họ đang sinh sống (thường trú hoặc tạm trú) có gắn liền với việc làm hàng ngày và thuận tiện hơn cho chính quyền địa phương khi quản lý.

Quy định cụ thể chế tài xử lý như “kéo dài thời gian thử thách” hoặc “chuyển từ án treo thành án tù có thời hạn” buộc người chấp hành án treo có vi phạm nghĩa vụ chấp hành án phải vào Trại giam để chấp hành án nhằm bảo đảm mục đích của hình phạt quy định tại Điều 27 BLHS năm 2009 (nay là Điều 31 BLHS năm 2015); bảo đảm hiệu lực của bản án, Quyết định thi hành án của Tòa án; đồng thời bảo đảm nguyên tắc trong thi hành án hình sự theo Điều 4 Luật THAHS cho phù hợp với thực tế cuộc sống, bảo đảm quyền con người, tính dân chủ, công bằng và nguyên tắc pháp chế thống nhất.

Có văn bản hướng dẫn các cơ quan chức năng trong việc khi tổ chức giám sát, giáo dục, xác nhận lưu trú về ý thức chấp hành của người đang chấp hành án treo trong các trường hợp người chấp hành án treo (thu nhập chính của gia đình) phải đi làm ăn xa. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người chấp hành án, khi nơi họ đang sinh sống (thường trú hoặc tạm trú) có gắn liền với việc làm hàng ngày và thuận tiện hơn cho chính quyền địa phương khi quản lý.

3.3. Các biện pháp đảm bảo công tác thi hành án treo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Những năm tới đây, tình hình tội phạm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh còn diễn biến phức tạp, đặc biệt là số đối tượng phạm tội là người nước ngoài và tội phạm công nghệ cao sẽ còn diễn biến phức tạp. Để đảm bảo thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự trong thời gian tới, Công an Thành phố tập trung chỉ đạo Cơ quan Thi hành án hình sự các cấp đổi mới, hoàn thiện nghiệp vụ theo hướng chuyên

sâu, từng bước chính quy, hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ công tác thi hành án hình sự, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý thông tin đối tượng. Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật THAHS và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư liên Bộ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Công an, các hướng dẫn thực hiện của Tổng Cục VIII - Bộ Công an về công tác thi hành án hình sự. Trong đó, địa bàn Thành phố cần thực hiện một số vấn đề sau:

3.3.1. Nâng cao trình độ năng lực và trách nhiệm của ủy ban nhân dân xã, phường trong công tác quản lý, giáo dục, giám sát người chấp hành án treo tại địa phương.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cần nhận thức rõ và có sự quan tâm đúng mức đến công tác tổ chức và thi hành án treo. Nâng cao năng lực, trình độ và tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ trực tiếp làm công tác thi hành án treo cho công an các đơn vị, địa phương và cán bộ tại UBND xã, phường, thị trấn được giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục đối tượng chấp hành án.

Do tính đặc thù là những người trực tiếp, sâu sát cơ sở để quản lý, theo dõi người THA, tuy nhiên, phần lớn trong số họ không được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực này. Bên cạnh đó, hầu hết những người được phân công đều là kiêm nhiệm, công việc tạo ra nguồn thu nhập cho họ là các hoạt động chức vụ trong UBND xã, phường. Vì vậy, bên cạnh việc đề xuất các khoản hỗ trợ kinh phí hoạt động cho họ, thì công tác nâng cao ý thức pháp luật, các phương pháp tiếp cận và giáo dục người phải THA cho đội ngũ cán bộ địa phương này là hết sức cần thiết, đòi hỏi các Cơ quan THAHS của Thành phố, các quận, huyện trên địa bàn phải thường xuyên tổ chức các buổi học tập nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm theo dõi, quản lý THA treo trên địa bàn các UBND xã, phường thuộc huyện.

Cần nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương (UBND xã, phường) trong việc quản lý, giám sát giáo dục đối với người chấp hành án treo. Trong trường hợp để xảy ra tình trạng người phải thi hành án treo đi khỏi địa phương trên 10 ngày mà các cán bộ được phân công theo dõi không hay biết thì cần phải quy trách nhiệm

cho các chủ thể này. Bên cạnh đó là tiến hành nhắc nhở, khiển trách tùy tính chất, mức độ của đối với lãnh đạo các địa phương để xảy ra tình trạng này.

Đối với các trường hợp người chấp hành án treo vi phạm các quy định quá nhiều lần, UBND xã phường cần tiến hành lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này và phối hợp với Cơ quan THAHS cấp quận, huyện đề nghị Tòa án ra quyết định “kéo dài thời gian thử thách” đối với các bị án đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần. Áp dụng các quy định về “áp giải thi hành án”, “truy nã thi hành án”, “đình chỉ thi hành án” đối với người chấp hành án treo khi họ cố ý trốn tránh thi hành án hoặc đã chết trong thời gian chấp hành án.

Bên cạnh đó, trong quá trình theo dõi, giám sát, giáo dục người chấp hành án treo, cơ quan quản lý thi hành án, chính quyền địa phương cần chủ động theo dõi, chủ động xem xét những bị án tự giác chấp hành án tốt, có đủ điều kiện thì lập hồ sơ, đề nghị xem xét rút ngắn thời gian thử thách án treo đối với họ theo quy định tại khoản 4 Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 66 Luật THAHS năm 2010, qua đó, vừa nâng cao nhận thức pháp luật của các bị án về thi hành án treo, đồng thời khuyến khích họ tự giác chấp hành án.

Nắm vững các kiến thức về việc rút ngắn thời gian thử thách, giám sát, sát sao việc thực hiện pháp luật của người thực hiện án treo trên địa bàn xã, phường do mình quản lý.

UBND, đơn vị quân đội giám sát, giáo dục người được hưởng án treo cần thường xuyên thông báo cho Tòa án biết về tình hình cải tạo, giáo dục của người được hưởng án treo, trường hợp người được hưởng án treo chuyển đi nơi khác thì phải báo ngay cho Tòa án biết và gửi cho Tòa án hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết cho UBND, đơn vị quân đội nơi người đó chuyển đến tiếp tục thực hiện việc giám sát, giáo dục. UBND, đơn vị quân đội thực hiện việc giám sát, giáo dục cho người chấp hành án treo có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở và tạo điều kiện cho họ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền của mình, quan tâm đến tình hình công ăn việc làm của họ.

Các đối tượng do nhận thức pháp luật còn kém, mặc cảm với xã hội vì đã vi phạm pháp luật dẫn đến phải trốn đi xa khỏi địa phương nhưng có ý định muốn hoàn lương và trở thành người có ích cho xã hội thì chính quyền địa phương phối hợp với Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện xác minh làm rõ, động viên, khuyến khích họ trở về địa phương chấp hành án, song song với tạo việc làm, ổn định cuộc sống cho số đối tượng này, nhanh chóng giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng tránh sự phân biệt đối xử và kỳ thị theo ý thức chủ quan. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật của những người chấp hành án treo và cải tạo không giam giữ tại địa phương; kịp thời chấn chỉnh và yêu cầu người chấp hành án phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm khắc những trường hợp cố tình vi phạm, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục, phòng ngừa tội phạm góp phần giữ gìn trật tự trị an xã hội.

Mặt khác, các đối tượng có biểu hiện bất mãn, chống đối không chấp hành án tại địa phương cần phải phối hợp với các cơ quan chức năng để có các biện pháp mạnh nhằm răn đe và giáo dục làm gương cho những đối tượng khác đang chấp hành án tại địa phương, bảo đảm việc thi hành án đúng quy định pháp luật.

3.3.2. Tăng cường vai trò của Cơ quan thi hành án hình sự các quận, huyện

Công tác lập, đăng ký hồ sơ về thi hành án treo, cải tạo không giam giữ, quản chế của Cơ quan THAHS Công an các quận - huyện và bàn giao hồ sơ cho UBND xã - phường - thị trấn thực hiện phải đảm bảo về thời gian theo quy định.

Cơ quan thi hành án hình sự của Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quận, huyện thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thi hành án kết hợp quản lý, giáo dục, cảm hóa, giúp đỡ số đối tượng đang chấp hành án tại địa phương. Định kỳ thống kê, rà soát, phân loại để có biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm đối với các đối tượng có hành vi tiếp tục phạm tội hoặc vi phạm pháp luật khác.

Chủ động tổ chức tổng kết công tác thi hành án treo tại địa phương. Tổng kết kinh nghiệm trong giải quyết án hình sự thực chất là tổng kết việc áp dụng pháp luật trong hệ thống Cơ quan thi hành án hình sự theo những chủ đề nhất định và trong một thời gian nhất định như nêu các bản án, quyết định đúng đắn, chính xác, có tính mẫu mực để toàn ngành học tập và những bản án, quyết định đã ban hành chưa chính xác, chưa thoả đáng, còn có những sai lầm trong xem xét, đánh giá chứng cứ, trong việc chọn quy phạm pháp luật để rút kinh nghiệm. Trên cơ sở đó đưa ra những đánh giá thực chất về sự chính xác, phù hợp thực tiễn của các quy phạm pháp luật sau khi được Nhà nước ban hành: những quy phạm pháp luật nào phát huy tác dụng tốt; những quy phạm pháp luật nào còn mang tính chung chung, trừu tượng khó thực hiện; những quy phạm pháp luật nào quy định quá cụ thể, cứng nhắc không đáp ứng được yêu cầu của cuộc sống xã hội. Từ đó, cần có những đề nghị xem xét, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, giải thích, hướng dẫn những quy phạm pháp luật nhằm không ngừng nâng cao tính khả thi của các văn bản pháp luật.

Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra trách nhiệm tham mưu của trường công an xã, phường để sớm phát hiện, hạn chế và có biện pháp chỉ đạo xử lý kịp thời, đúng luật nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả giám sát và giáo dục đối tượng bị phạt tù cho hưởng án treo tại địa phương mình, đưa công tác thi hành án treo đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, lực lượng THAHS các quận, huyện cần triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm quản lý theo dõi công tác thi hành án để thuận lợi hơn cho việc thống kê, báo cáo, phục vụ công tác quản lý các đối tượng thi hành án treo tại địa phương. Xây dựng và duy trì các mô hình vừa quản lý vừa giúp đỡ, tạo việc làm cho các đối tượng đang thi hành án treo tại địa phương, để các đối tượng này đảm bảo cuộc sống.

3.3.3. Tăng cường vai trò của Viện Kiểm sát thành phố, Viện kiểm sát tại các quận, huyện

Theo đó, cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, sắp xếp ổn định cán bộ, Kiểm sát viên làm công tác này. Viện kiểm sát cấp huyện cần quản lý chính

xác số lượng người chấp hành án treo, án phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời kiểm sát chặt chẽ việc lập và bàn giao hồ sơ thi hành án, kiểm sát chặt chẽ trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú. Viện kiểm sát cấp quận, huyện cần tăng cường và chủ động phối hợp với Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện và các cơ quan, tổ chức được giao một số nhiệm vụ trong công tác thi hành án hình sự thường xuyên mở các đợt tập huấn về công tác thi hành án treo, án phạt cải tạo không giam giữ cho UBND cấp xã, phường để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp xã làm công tác này, đồng thời thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thi hành án hình sự. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm và tăng phụ cấp đối với cán bộ, Kiểm sát viên làm công tác kiểm sát thi hành án hình sự. Thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm về các dạng vi phạm trong lĩnh vực này để cán bộ, Kiểm sát viên nghiên cứu, vận dụng trong quá trình công tác.

Bên cạnh đó, VKSND các cấp trên địa bàn Thành phố cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành án treo, trước hết là với cơ quan ban hành bản án – Tòa án. Đảm bảo tất cả các bản án, người bị kết án đều phải thi hành án quyết định của Tòa đúng theo quy định. Tiến hành giám sát việc giao trực tiếp các đối tượng này cho chính quyền địa phương nơi họ cư trú. Việc giao các quyết định này phải đầy đủ theo các quy định của pháp luật như: Quyết định thi hành bản án phạt tù cho hưởng án treo, Quyết định giao người bị kết án phạt tù cho hưởng án treo cho đơn vị quân đội hoặc chính quyền địa phương nơi người bị kết án cư trú. Hiện nay, các địa phương chưa thực sự coi trọng công tác giáo dục tại cơ sở, do đó, đòi hỏi các Kiểm sát viên phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp chính quyền địa phương; tham mưu cho UBND cấp huyện tổ chức các hội nghị rút kinh nghiệm chung trên địa bàn về công tác quản lý, giáo dục người bị kết án cho hưởng án treo nhằm đem lại hiệu quả tốt.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phải chủ động phối hợp với các cơ quan THAHS ở trung ương và các Bộ, ngành có liên quan ban hành những văn bản hướng dẫn các vấn đề liên quan đến pháp luật và giải quyết những vấn đề của pháp luật. Để làm được điều đó, phải thường xuyên có công tác tập hợp những

vướng mắc, khó khăn của các địa phương trong ngành về việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời nghiên cứu những quy phạm pháp luật mới được ban hành xem có vướng mắc gì không để đề xuất lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân thành phố hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao có văn bản hướng dẫn giải quyết.

Tích cực, thường xuyên tổ chức các buổi Hội thảo chuyên đề về thi hành án treo trên địa bàn địa phương mình, từ đó, những sáng kiến hay được nhân rộng mô hình áp dụng tại thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

3.3.4. Tăng cường vai trò của Tòa án trong việc quyết định án treo và rút ngắn thời gian thử thách án treo

Theo đó, Tòa án cần phải kịp thời đưa ra các quyết định đúng quy định của pháp luật: Quyết định thi hành bản án phạt tù cho hưởng án treo, quyết định giao người bị kết án phạt tù cho hưởng án treo cho đơn vị quân đội hoặc chính quyền địa phương nơi người bị kết án cư trú; Gửi bản án, sổ theo dõi người bị kết án đúng thời hạn quy định, gửi trực tiếp, không thông qua đường bưu điện để các cơ quan tiếp nhận nắm được và nhanh chóng giải quyết.

3.3.5. Tăng cường sự phối kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan tổ chức được giao quản lý, giám sát người chấp hành án treo

Tăng cường sự phối hợp với các tổ chức xã hội trên địa bàn xã, phường nơi người chấp hành án treo cư trú. Hiện nay, mặc dù việc theo dõi quá trình chấp hành của các đối tượng bị phạt tù cho hưởng án treo chủ yếu được giao cho công an các xã, phường và người được phân công trực tiếp giám sát giáo dục, song những sự giúp đỡ, giám sát cụ thể tại các tổ dân phố, xóm cũng đã giúp ích rất nhiều cho UBND xã phường có cơ sở nhận xét đánh giá sâu sát hơn nữa về việc chấp hành pháp luật tại địa phương của các đối tượng này. Theo đó, cần tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận tổ quốc, Chi hội phụ nữ, Đoàn thanh niên và một số đoàn thể cấp xã khác cùng với gia đình để có những biện pháp thực hiện việc giáo dục giám sát hiệu quả, huy động thêm lực lượng, sức mạnh của nhiều tổ chức cùng tham gia.

3.3.6. Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật

Thực hiện nghiêm Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt về địa phương sinh sống. Trong đó, cần tập trung vào số đối tượng có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, trình độ thấp, thiếu ý thức tự giác chấp hành pháp luật... vì đây là số đối tượng có khả năng tái phạm tội rất cao [46]. Kịp thời biểu dương, động viên và xem xét đề nghị rút ngắn thời gian thử thách, giảm thời hạn chấp hành án cho những người chấp hành án có tiến bộ, lao động học tập tốt, lập công,... để khuyến khích người chấp hành án tích cực phấn đấu, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Một trong những khó khăn đối với người thi hành án phạt tù cho hưởng án treo là nhận thức của chính người phải thụ lý án cho rằng việc án treo – không bị cách ly ra khỏi đời sống xã hội, là không sợ, không có ý thức tu dưỡng, sửa chữa sai lầm; bên cạnh đó là sự kỳ thị của cộng đồng xã hội đối với các đối tượng này dẫn đến tâm lý chán nản, không muốn lao động chân chính, nung nấu ý định tái phạm tội. Do vậy, các cơ quan ban ngành cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến vấn đề này không chỉ các đối tượng đang thi hành án treo mà còn để người dân hiểu, nắm rõ và áp dụng hiệu quả vào cuộc sống.

Giáo dục và tuyên truyền là hoạt động thường xuyên, chiếc cầu nối giữa chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước với đời sống xã hội và mỗi công dân, giúp công dân hiểu đúng, hiểu chính xác các đường lối, chính sách đối với người chấp hành án treo, các chế tài xử lý trong quá trình người phải chấp hành án treo vi phạm nghĩa vụ của mình. Tại các xã, phường có thể phối hợp công tác tuyên truyền pháp luật lồng ghép vào các buổi sinh hoạt hàng tháng của các tổ chức đoàn thể. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên hệ thống đài truyền thanh ở các xã, phường, tổ dân phố. Xây dựng, quản lý và đưa vào khai thác các tủ sách pháp luật tại các nhà văn hóa.

Kết luận chương 3

Hiện nay, số lượng người được hưởng án treo trên địa bàn Thành phố ngày càng gia tăng do sự di chuyển dân cư từ các tỉnh thành trên cả nước về Thành phố Hồ Chí Minh, tạo áp lực cho quá trình quản lý, giám sát, giáo dục các đối tượng này.

Với những nghiên cứu về thực trạng thi hành án treo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ở chương 2, trong chương 3 này, tác giả đã đưa ra những phương hướng, biện pháp nhằm đẩy mạnh thực hiện công tác này một cách nhịp nhàng, đạt được kết quả cao nhất dựa trên phương diện lập pháp (kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật) và phương diện thi hành pháp luật, tư pháp (công tác của các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan, cá nhân được giao quyền quản lý, giám sát người chấp hành án treo).

Để đảm bảo cho hoạt động thực hiện pháp luật thi hành án có hiệu quả cần phải có hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất làm cơ sở, hành lang pháp lý cho hoạt động thi hành án, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành án, phát huy vai trò của các chủ thể, đảm bảo các điều kiện vật chất, kỹ thuật cho công tác thi hành án. Và vấn đề quan trọng là không ngừng tăng cường pháp chế trong lĩnh vực thi hành án.

Nếu như việc khắc phục những bất cập trong các văn bản pháp luật thuộc về Quốc hội, các Bộ, ban, ngành trung ương thì sự đổi mới trong công tác quản lý, áp dụng pháp luật tại UBND xã phường, cơ quan THAHS, Tòa án và VKS trên địa bàn thành phố sẽ nhanh chóng mang lại những thay đổi, hiệu quả tích cực trong thời gian ngắn nhất cho việc nâng cao hiệu quả thi hành treo của địa phương.

KẾT LUẬN

Thi hành án hình sự là một hoạt động mang tính quyền lực Nhà nước nhằm đưa các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án ra thi hành trên thực tế. Thi hành án hình sự là giai đoạn cuối cùng trong hoạt động tố tụng của các cơ quan thực thi pháp luật, trong đó buộc người bị xử phạt tù phải chấp hành hình phạt mà Tòa án đã quyết định. Một bản án, quyết định của Tòa án có được thi hành nghiêm chỉnh hay không là tùy thuộc chủ yếu vào giai đoạn này. Nếu người chấp hành án không tự nguyện chấp hành án hoặc bỏ trốn thì việc kết tội họ chỉ mãi là trên văn bản, còn nếu họ tự nguyện nghiêm chỉnh chấp hành đã thể hiện trật tự kỷ cương xã hội và quyền lực Nhà nước được tôn trọng.

Án treo là một chế định pháp lý ra đời và phát triển cùng với sự phát triển của Luật hình sự Việt Nam từ những ngày đầu xây dựng. Đây là một trong những chế định đặc biệt mang bản chất pháp lý là việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện do Tòa án áp dụng đối với người bị kết án không quá ba năm, căn cứ vào nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ một năm đến năm năm. Trong thời gian thử thách này, người được hưởng án treo sẽ được Tòa án giao cho chính quyền địa phương hoặc đơn vị quân đội nơi người đó cư trú kết hợp với gia đình người bị kết án để giám sát, giáo dục họ.

Việc thi hành án treo thể hiện tính ưu việt của chế định này trong việc kết hợp trừng trị kết hợp với cải tạo, giáo dục người phạm tội mà không cần cách ly họ khỏi đời sống xã hội. Giúp họ vừa sửa chữa lỗi lầm, đóng góp cho xã hội vừa có cơ hội lao động sản xuất đóng góp kinh tế cho gia đình.

Các hạn chế nêu trên trong quá trình thi hành án treo đã làm giảm đi phần nào ý nghĩa và hiệu quả thực sự của chế định này, làm cho việc thi hành án treo tại nơi cư trú chưa phát huy được tác dụng triệt để. Những tồn tại này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu đến từ những bất cập trong các quy định của pháp luật và thực trạng người làm công tác pháp luật.

Mục tiêu cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước ta xuyên suốt thời gian qua là làm cho hệ thống tư pháp thích nghi và hoạt động có hiệu quả trong điều kiện nền kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế. Xuyên suốt Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2000, Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 đều đặt trọng tâm vào cải cách tư pháp, đòi hỏi các cơ quan tiến hành tổ tụng, các cơ quan áp dụng pháp luật trong đó có việc áp dụng thi hành án treo phải ngày càng đạt được chất lượng và hiệu quả cao.

Thông qua việc nghiên cứu thực tiễn công tác thi hành án treo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2012 đến năm 2017, luận văn đã đưa ra đánh giá tổng quát về thực trạng của hoạt động này. Nhìn chung, việc thi hành án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh bên cạnh những mặt tích cực trong công tác tổ chức thực hiện thi hành án treo, thì Thành phố Hồ Chí Minh còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục như: thiếu sự quan tâm đúng mức của UBND xã phường trong công tác quản lý, giáo dục người chấp hành án; tình trạng người phải thi hành án cố tình vi phạm nghĩa vụ...

Đánh giá việc thực hiện thi hành án treo trên địa bàn thành phố, tác giả nhận thấy nguyên nhân của thực trạng hiệu quả thi hành án treo còn chưa cao là do hệ thống pháp luật còn nhiều lỗ hổng, chưa đồng bộ, còn nằm rải rác trong các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau; cơ cấu tổ chức, năng lực trình độ của một bộ phận cán bộ còn bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra; công tác chỉ đạo, điều hành mặc dù đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên hiệu quả chưa cao; mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chức năng chưa được chú trọng cũng là một trong những nguyên nhân tạo nên thực trạng này. Thông qua việc đưa ra những kết quả đạt được cùng các ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân của các hạn chế còn tồn tại, tác giả đã đề xuất một số biện pháp khắc phục về chất lượng kháng nghị trong thời gian tới tại chương 3 của luận văn.

Giải pháp đặt ra trước tiên là cần phải hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về án treo, thi hành án treo một cách đầy đủ, thống nhất, dễ hiểu và dễ áp dụng nhất. Các cơ quan nhà nước cần sửa đổi, bổ sung quy định không hợp lý, giải quyết

những mâu thuẫn, bất cập trong các văn bản hướng dẫn thi hành. Các quy định phải bao quát đủ các vấn đề từ việc bổ sung khái niệm án treo, thời gian bắt đầu thử thách, thời gian tính án treo cho đến các quy định về chế tài đối với người thực hiện án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ; quyền hạn của các cơ quan được giao nhiệm vụ thi hành án treo.

Cùng với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật của các cơ quan nhà nước ở trung ương, đối với thực tiễn tình hình thi hành án treo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các cơ quan thực thi quyền tư pháp, hành pháp tại đây cần thực hiện tốt và đồng thời các biện pháp thay đổi nhằm tuân thủ theo các quy định của pháp luật thi hành án hình sự, xác định rõ phạm vi, trách nhiệm của từng cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong việc quản lý, giám sát, giáo dục đối tượng đang chấp hành án để kịp thời nâng cao hiệu quả công tác thi hành án; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới người dân, đặc biệt những xã phường có khu công nghiệp, mật độ dân số cao.

Việc áp dụng triệt để các giải pháp trên sẽ giải quyết được triệt để các vướng mắc, bất cập tồn tại trong công tác thi hành án treo trên cả nước nói chung và trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2002), *Từ điển Hán Việt*, Nxb. Khoa học Xã hội.
2. Ban Nội chính Trung ương (2013), *Kết quả công tác thi hành án hình sự*, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
4. Bộ Công an, bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2012), *Thông tư liên tịch số 08/2012 ngày 16 tháng 8 năm 2012 hướng dẫn việc giảm, miễn thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ và miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại*.
5. Bộ Công an, bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2012), *Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 14 tháng 8 năm hướng dẫn về việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo*.
6. Bộ Tư pháp (2006), *Từ điển Luật học*, NXB Tư pháp.
7. Nguyễn Văn Bường (2017), *Chế định án treo theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn miền Trung và Tây Nguyên*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội.
8. Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2012-2017) Báo cáo tình hình, kết quả công tác quản lý giam giữ, thi hành án hình sự, hỗ trợ tư pháp hàng năm của Công an Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Chính phủ (2010), *Nghị định 61/NĐ/2000/CP quy định về việc thi hành án phạt tù cho hưởng án treo*, Hà Nội.
10. Vũ Trọng Hách (2004), *Hoàn thiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành án hình sự*, Luận án tiến sĩ Luật học, Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật.
11. Hà Văn Hưng (2017), *Chế định án treo trong Luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở thực tiễn địa bàn tỉnh Thanh Hóa)*, Luận văn Thạc sĩ, Khoa Luật Đại học Quốc Gia Hà Nội.

12. Trần Mạnh Hương – Học viện cảnh sát nhân dân, *Bình luận khoa học luật thi hành án hình sự và các quy định mới nhất về thi hành án hình sự*.
13. Hoàng Thọ Khiêm (1996), *Xây dựng mô hình thống nhất công tác thi hành án*, đề tài khoa học cấp bộ, Hà Nội.
14. Liên hợp quốc (1990), *Quy tắc Tokyo năm 1990 được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua bằng Nghị quyết số 45/110 ngày 14/12/1990*.
15. Nguyễn Đình Lộc (chủ nhiệm) (2002), *Luận cứ khoa học và thực tiễn của việc tổ chức và hoạt động thi hành án ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp nhà nước. Hà Nội.
16. Lê Văn Luật (2005), *Chế định án treo trong Luật hình sự Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.
17. Phan Quang Mậu (2017), *Vai trò của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với người thi hành án treo, án phạt cải tạo không giam giữ (Trên cơ sở thực tiễn địa bàn tỉnh Hà Tĩnh)*, Luận văn Thạc sỹ Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.
18. Nguyễn Thị Hương Ngọc (2017), *Thi hành án treo từ thực tiễn tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Học viện Khoa học xã hội
19. Phạm Thanh Phương (2014), *Án treo và thực tiễn áp dụng tại địa bàn tỉnh Hải Dương*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.
20. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009*, Hà Nội
21. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017*, Hà Nội
22. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003*, Hà Nội.
23. Quốc hội (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*, Hà Nội,
24. Quốc hội (2010), *Luật thi hành án hình sự*, Hà Nội.
25. Quốc hội (2014), *Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014*, Hà Nội

26. Tòa án nhân dân Tối cao (2007), *Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐHĐTP ngày 2 tháng 10 năm 2007 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về thi hành bản án, quyết định của Tòa án*, Hà Nội.

27. Trần Quang Tiệp (2002), *Một số vấn đề về thi hành án hình sự*, NXB CAND, Hà Nội.

28. Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, *Báo cáo tổng kết năm 2013-2017*, Thành phố Hồ Chí Minh.

29. Phạm Đức Trung (2014), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Nam Định)*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

30. Trung tâm ngôn ngữ học Việt Nam (2000), *Từ điển tiếng Việt*.

31. Dương Sơn Tùng (2017), *Thi hành án treo từ thực tiễn tỉnh Hưng Yên*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội

32. Ủy ban thường vụ Quốc hội (1993), *Pháp lệnh thi hành án phạt tù năm 1993 sửa đổi, bổ sung năm 2007*.

33. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

34. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2011), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

35. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2011), *Giáo trình luật thi hành án hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

36. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2011), *Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

37. Võ Khánh Vinh (chủ biên), Nguyễn Mạnh Kháng (2006), *Pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Tư Pháp, Hà Nội.

38. Phan Hùng Vương (2015), *Thi hành án hình sự từ thực tiễn tại huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.

39. Thịnh Anh, *Sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án hình sự để khắc phục những bất cập phát sinh trong thực tiễn*, <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2186>, cập nhật ngày 08/08/2017.

40. Lưu Tiến Độ, *Thi hành án treo, cần có chế tài để bảo đảm hiệu quả công tác thi hành án*, <http://vkstuyenquang.gov.vn/pHome/news/Kiem-Sat-Vien-viet/Thi-hanh-an-treo-can-co-che-tai-de-bao-dam-hieu-qua-cong-tac-thi-hanh-an-299/>, cập nhật ngày 05/05/2016.

41. Đoàn Thị Ngọc Hải, *Hoàn thiện các quy định của pháp luật về rút ngắn thời gian thử thách của án treo*, <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1924>, cập nhật ngày 15/02/2016.

42. Trần Thị Thu Hằng, *Một số hạn chế, bất cập trong LTHAHS năm 2010 – Kiến nghị hoàn thiện*, <http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/dien-dan-cong-tac-tu-phap.aspx?ItemID=190>.

43. Lý Văn Tâm - VKSND huyện Lục Yên, Yên Bái, *Một số khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn thi hành án treo*, <http://vienkiemsatyenbai.gov.vn/index.php/home/detail/595/M%E1%BB%99t%20s%E1%BB%91%20kho%CC%81%20kh%C4%83n,%20v%C6%B0%C6%A1%CC%81ng%20m%C4%83%CC%81c%20t%C6%B0%CC%80%20th%C6%B0%CC%A3c%20ti%C3%AA%CC%83n%20thi%20ha%CC%80nh%20a%CC%81n%20treo>, cập nhật ngày 17/3/2014

44. Phương Thảo, *Kết quả công tác thi hành án hình sự*. Trang thông tin điện tử tổng hợp Ban Nội chính Trung ương, <http://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/201309/ket-qua-cong-tac-thi-hanh-an-hinh-su-2013-292416/>, cập nhật ngày 20/09/2013.

45. Đặng Minh Thiện, *Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ*, Trang điện tử Viện kiểm sát nhân dân Cần Thơ, <http://vkscantho.vn/vkscantho/index.php/news/Trao-doi-nghiep-vu/Thuc-trang-va-giai-phap-nang-cao-chat-luong-hieu-qua-cong-tac-thi-hanh-an-treo-va-cai-tao>

khong-giam-giu-cua-Uy-ban-nhan-dan-cap-xa-tren-dia-ban-thanh-pho-Can-Tho-815/, cập nhật ngày 21/01/2016.

46. Viện KSND huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, *Chuyên đề: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát thi hành án treo, án phạt cải tạo không giam giữ tại UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tư Nghĩa*, Trang điện tử Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, <http://vksquangngai.gov.vn/index.php/vi/xay-dung-nganh/chuyen-de-sang-kien/chuyen-de-thuc-trang-va-giai-phap-nang-cao-chat-luong-cong-tac-kiem-sat-thi-hanh-an-treo-an-phat-cai-tao-khong-giam-giu-tai-ubnd-xa-thi-tran>, cập nhật ngày 13/02/2017.